LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 22
Từ ngày 12/2 đến ngày 16/2/2024

Thứ / Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 12/2	1	64	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động "Gọn-Nhanh-Khéo "	
	2	106	Toán	Luyện tập	
	3	211	Tiếng Việt	Đọc: Hạt thóc (T1)	
	4	43	Tiếng Anh	Unit 4:Culture (Student Book and Workbook)	
	5	212	Tiếng Việt	Đọc: Hạt thóc (T2)	
	6	43	GDTC	TT&KNVĐCB: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng	
	7	22	Rèn chữ		
BA 13/2	1	44	Tiếng Anh	Review unit 4 (Student Book and Workbook)	
	2	107	Toán	Luyện tập	
	3	213	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa T	
	4	214	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Sự tích cây khoai lang	
	5	43	TNXH	Ôn tập chủ đề Động vật và thực vật (Tiết 2)	
	6	22	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	22	Năng khiếu		
TƯ 14/2	1	22	Mĩ thuật	Chú chim nhỏ (t2)	
	2	108	Toán	Luyện tập	
	3	215	Tiếng Việt	Đọc: Lũy tre (t1)	
	4	216	Tiếng Việt	Đọc: Lũy tre (t2)	
	5	44	TNXH	Ôn tập chủ đề Động vật và thực vật (Tiết 3)	

	6	43	Ôn TV	Hạt thóc	
	7	44	Ôn TV	Lũy tre	
NĂM 15/2	1	217	Tiếng Việt	Nghe – viết: Lũy tre	
	2	218	Tiếng Việt	MRVT về thiên nhiên; câu nêu đặc điểm	
	3	109	Toán	Luyện tập	
	4	43	Ôn Toán	Bảng chia 2	
	5	44	GDTC	Ôn tập nội dung "Các động tác ngồi cơ bản	
	6	44	Ôn Toán	Bảng chia 5	
	7	22	KNS	Cảm thông chia sẻ (t2)	
SÁU 16/2	1	219	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	
	2	22	Âm nhạc	Nhạc cụ.Vận dụng - Sáng tạo: Nói theo tiết tấu riêng của mình	
	3	140	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	4	220	Toán	Luyện tập	
	5	22	Đạo đức	Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (Tiết 2)	
	6	65	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	66	HĐTN	SHL: Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân .	

Thứ hai ngày 12 tháng 2 năm 2024

Toán

PPCT 106: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố lại bảng chia 2, bảng chia 5. Làm được các bài toán giải có tình huống thực tế
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; phiếu phép tính Trò chơi "Chọn tấm thẻ nào?", xúc xắc.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Gv yêu cầu hs làm PBT điền vào chỗ chấm để hoàn thành bảng nhân 5 Nhận xét **3. Luyện tập:** *Bài 1: Tính* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính - GV nêu: +Ta viết số thích hợp vào chỗ nào? +Tính theo hướng nào? -Yêu cầu HS làm bài vào SGK - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. +Bài toán cho biết điều gì? Hỏi gì? +Để biết bạn Nam trang trí được bao nhiêu đèn ông sao ta làm như thế nào? -Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li - Nhận xét, tuyên dương HS. **Trò chơi "Chọn tấm thẻ nào":**	Hát Hs thực hiện - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. -Vào ô có dấu "?" -Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. a)10 : 2 = 5; 5x 4= 20 b) 5 x 4 = 20; 20 : 2 =10 - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. *Bài giải* *Số chiếc đèn ông sao được trang trí là:* *30 : 5 = 6 (chiếc đèn)* *Đáp số: 6 chiếc đèn* - HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4.

- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** -Yêu cầu HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5. - Nhận xét giờ học.	-HS đọc

Tiếng Việt
BÀI 7: HẠT THÓC (4 tiết)
PPCT: 221,222 ĐỌC: HẠT THÓC (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: Hiểu và tìm được những câu thơ nói về cuộc đời vất vả, gian truân của hạt thóc và sự quý giá của hạt thóc đối với con người. Hiểu và tìm được từ ngữ thể hiện đây là bài thơ tự sự hạt thóc kể về cuộc đời mình.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong bài thơ tự sự . .
- Yêu quý và trân trọng hạt thóc cũng như công sức lao động cảu mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS đọc và trao đổi nhóm đôi để giải câu đố. - GV hỏi: + Gọi 1- 2 nhóm lên chia sẻ đáp án, giải thích câu đố. + Gọi nhóm khác nhận xét. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	**"Bảo vệ rừng xanh"** - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.
2. Khám phá: Gv yêu cầu học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi	Hs thực hiện
3. Thực hành: *** Hoạt động 1: Đọc văn bản.** - GV đọc mẫu: giọng thể hiện sự tự tin của hạt thóc khi kể về cuộc đời mình. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *bão dông, ánh nắng, giọt sương mai, bão lũ ,...* - Luyện đọc câu dài: *Tôi chỉ là hạt thóc/* *Không biết hát/ biết cười/* *Nhưng tôi luôn có ích/* *Vì nuôi sống con người//.* *- HDHS chia đoạn: (4 khổ)* *+ Đoạn 1: Từ đầu đến bão dông* *+ Đoạn 2: Tiếp cho đến thiên tai* *+ Đoạn 3: Tiếp cho đến ngàn xưa*	- Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn. - 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS đọc. - HS thực hiện theo nhóm 4

+ Đoạn 4 : còn lại - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4	- HS lần lượt đọc.
*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 32. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr..17 - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Hạt thóc được sinh ra trên cánh đồng. C2: Tôi sống qua bão lũ Tôi chịu nhiều thiên tai . C3: Nó nuôi sống con người C4: Học sinh nêu câu yêu thích và lí do.
- Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS lắng nghe, đọc thầm.
*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi.	- 2-3 HS đọc.
*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.17 - Tuyên dương, nhận xét.	- 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - 1-2 HS đọc.
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32. - HDHS đóng vai hạt thóc để luyện nói lời kể về bản thân mình theo 3 gợi ý trong nhóm đôi.. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.	- HS hoạt động nhóm 4. Đại diện 2 nhóm nêu từ cho thấy đó là bài thơ tự sự. - 4-5 nhóm lên bảng. - HS chia sẻ.
4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em rút ra bài học gì? - GV nhận xét giờ học.	Hạt thóc vô cùng quý giá với con người vì nó nuôi sống con người. Chúng ta cần trân trọng và không lãng phí gạo

Thứ ba ngày 13 tháng 2 năm 2024

Toán

PPCT 107: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy và lập luận toán học
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	Hát
2. Kết nối:	
Gv yêu cầu hs làm bảng con 30:5= 25:5=	Hs thực hiện
Nhận xét	- 2 -3 HS đọc.
3. Luyện tập:	- 1-2 HS trả lời.
Bài 1:	- HS thực hiện lần lượt các YC.
- Gọi HS đọc YC bài.	
- Bài yêu cầu làm gì?	
-GV hướng dẫn HS nêu tình huống trong hình rồi chọn phép nhân thích hợp.	3 x 5= 15
- GV nêu:	
+Mỗi đĩa có 3 quả táo. Phép nhân thích hợp tìm số quả táo ở 5 đĩa như vậy là phép nhân nào?	- 1-2 HS trả lời.
-Tương tự như vậy với các hình khác, yêu cầu HS làm bài vào sách giáo khoa.	-Tính nhẩm
- Nhận xét, tuyên dương HS.	a) 2×4 2×7 5×3 5×6 2×8 2×9 5×5 5×8 b) $12 : 2$ $18 : 2$ $15 : 5$ $30 : 5$ $16 : 2$ $14 : 2$ $20 : 5$ $45 : 5$
Bài 2:	
- Gọi HS đọc YC bài.	
- Bài yêu cầu làm gì?	- 1-2 HS trả lời.
-Yêu cầu HS làm bài vào SGK	
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	
- Nhận xét, tuyên dương.	- 1-2 HS trả lời.
Bài 3:	- HS làm bài cá nhân.
- Gọi HS đọc YC bài.	
- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?	*Bài giải*

- GV cho HS làm bài vào vở ô li.	*Số viên sỏi ở 10 ô là:* *5 x 10 = 50 (viên)* *Đáp số: 50 viên sỏi* - HS đổi chéo vở kiểm tra.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. *Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính - GV nêu: +Ta viết số thích hợp vào chỗ nào? +Tính theo hướng nào? -Yêu cầu HS làm bài vào SGK - Nhận xét, tuyên dương HS. **4. Vận dụng:** Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. -Vào ô có dấu "?" -Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. 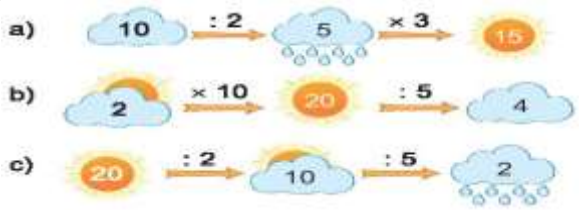 - HS chia sẻ. - HS lắng nghe.

Tiếng Việt

BÀI 7: HẠT THÓC (4 tiết)

PPCT:223 VIẾT CHỮ HOA T (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ.Viết đúng câu ứng dụng: Tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa T.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Thực hành:** *** Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.** - GV tổ chức cho HS nêu: + Độ cao, độ rộng chữ hoa T. + Chữ hoa T gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa T. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. *** Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.** - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa T đầu câu. + Cách nối từ T sang a. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.	**Hát** - 1-2 HS chia sẻ. 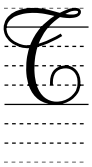 - 2-3 HS chia sẻ. + Nét 1: ĐB ở ĐK4 và ĐK5, viết nét cong trái, DB trên ĐK6. +Nét 2: Từ điểm DB của nét 1, viết nét lượn ngang từ trái sang phải, DB trên ĐK6. + Nét 3: Từ điểm DB của nét 2, viết tiếp nét cong trái to.Nét cong trái này cắt nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở hai đầu chữ. Rồi chạy ngược xuống dưới, phần cuối nét uốn cong vào trong, DBở ĐK2. - HS quan sát. 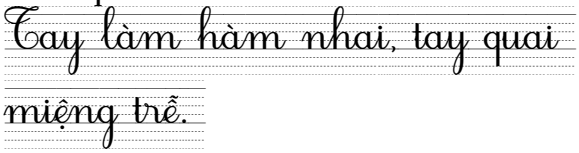 - HS quan sát, lắng nghe.

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.** - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa T và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.	- HS luyện viết bảng con. - HS quan sát, lắng nghe.
4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài enm học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ. - Biết viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ.

Tiếng Việt

BÀI 7: HẠT THÓC (4 tiết)

PPCT: 224 Nói và nghe SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Sự tích cây khoai lang. Kể lại được từng đoạn cảu câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Yêu quý cây cối, thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **3.Thực hành:** *** Hoạt động 1: Kể từng đoạn theo tranh.** - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì? - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào? - Gọi học sinh đọc câu hỏi bên dưới mỗi bức tranh. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để đoán nội dung của từng tranh sau đó chia sẻ. - Nhận xét, động viên HS	**Hát** - 1-2 HS chia sẻ. - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. + Tranh 1: Hai bà cháu đang đi đào củ mài để ăn. + Tranh 2: Nương lúa bị cháy, cậu bé buồn. nước mắt trào ra. + Tranh 3: Cậu bé đào được một củ rất kì lạ, nấu lên có mùi thơm nên mang về biếu bà. + Tranh 4: Cây lạ mọc lên khắp nơi, có củ màu tím đỏ. - HS kể từng đoạn - HS kể. Tranh 1: Xưa có hai bà cháu nghèo khổ hàng ngày phải đi đào củ mài để

*** Hoạt động 2: Nghe kể chuyện và kể truyện theo tranh.** - GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh. YC HS kể lại đoạn sau khi GV kể. - GV kể lại lần 2 toàn bộ câu chuyện. - Gọi HS kể từng đoạn trong nhóm đôi; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét, khen ngợi HS.	ăn. Khi lớn lên cậu bé chăm chỉ cày cấy để có gạo nấu cơm. - Tranh 2: Năm đó đến mùa thu hoạch thì rừng bị cháy. Nương lúa biến thành tro. Cậu bé buồn bã. - Tranh 3: Hôm ấy trên đường về cậu đào được củ gì rất lạ. Củ bị lửa rừng hun nóng có mùi thơm ngòn ngọt. Cậu bé nếm thử thấy ngon bèn mang về cho bà. Bà tấm tắc khen. Rồi cậu mang thứ cây quý đó đem trồng khắp các bìa rừng, bờ suối để người nghèo có cái ăn. - Tranh 4: Chỉ mấy tháng sau loài cây lạ mọc khắp nơi, rễ cây phình to thành củ có màu tím đỏ. Từ đó nhà nhà hết đói khổ và người ta gọi đó là cây "khoai lang". Đến giờ khoai lang vẫn được nhiều người yêu thích.
4.**Vận dụng:** - HDHS kể lại những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện. - YCHS về nhà kể lại cho người thân nghe. - Nhận xét, tuyên dương HS. - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	Hs lắng nghe và thực hiện theo

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 20: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về môi trường sống của thực vật, động vật
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : **2. Kết nối:** **3. Luyện tập:** - GV cho HS làm việc nhóm đôi thảo luận và chia sẻ về: + Những việc làm mà người dân địa phương đã làm khiến môi trường sống của thực vật, động vật bị thay đổi + Những việc HS và gia đình đã làm để bảo vệ va hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật - GV nhận xét, khen ngợi và hoàn thiện câu trả lời của HS - Gv có thể cho HS xem thêm một số hình ảnh về những việc làm của người dân đối với môi trường sống của thực vật, động vật * Tổng kết: - YC quan sát tranh sgk/tr.77 và TLCH: + Hình vẽ ai? + Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Nói gì? + Chúng mình có thể làm giống bạn không? - GV gọi một số HS trả lời - GV nhận xét, tuyên dương.	Hát - Hs thảo luận nhóm và chia sẻ trong nhóm - Đại diện 2,3 nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác bổ sung - HS quan sát, trả lời. - Việc làm có ảnh hưởng tốt: tổ chức

4. Vận dụng: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Nhắc nhở HS trao đổi với người thân về những việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật	dọn vệ sinh đường làng, ngõ, xóm cuối tuần, thu gom và xử lí rác thải, không xả nước thải ra ngoài môi trường,… - Việc làm có ảnh hưởng không tốt: nhiều nơi vẫn còn có rác, chặt cây, bẻ cành, giẫm lên hoa và cỏ… Lắng nghe.

Ôn Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy và lập luận toán học
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	Hát
2. Kết nối:	
Gv yêu cầu hs chơi trò chơi "Trả lời nhanh"	TC: Trả lời nhanh
Nhận xét	Ôn lại bảng chia 5
3. Luyện tập:	
Bài 1: Tính nhẩm	
- Gọi HS đọc YC bài.	- 2 -3 HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	
- Nhận xét, tuyên dương HS.	2.Có 35 bạn tham gia đi cắm trại. Cô giáo chia đều các bạn thành 5 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn?
Bài 2:	
- Gọi HS đọc YC bài.	
- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?	- HS làm bài cá nhân.
	Bài giải *Số bạn ở mỗi nhóm là:* *35: 5 = 7 (bạn)* *Đáp số: 7 bạn*
- GV cho HS làm bài vào vở ô li.	
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.	- HS đổi chéo vở kiểm tra.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.	
4. Vận dụng:	
Gv yêu cầu hs trả lời nhanh một số phép tính	
- Nhận xét giờ học.	

Thứ tư ngày 14 tháng 2 năm 2024
Mĩ thuật

Bài 2: CHÚ CHIM NHỎ

*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể ra được một số loài chim mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài chim. Tạo được các sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề chú chim nhỏ bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật,…thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,…trong các sản phẩm mĩ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quí con vật, yêu thiên nhiên.., và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về chú chim nhỏ.
- Hình ảnh một số chú chim được sáng tạo từ hình in lá, và ảnh chim chụp trong tự nhiên. Video về các con chim quen thuộc.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình chú chim nhỏ yêu thích.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
*** Hoạt động khởi động:** - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. **a. Mục tiêu:** - Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mĩ thuật. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Hướng dẫn HS lựa chọn lá gợi hình thân, cánh chim để in và khơi gợi để HS	 - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS lựa chọn lá gợi hình thân, cánh chim để in.

vẽ hình in lá thành những chú chim nhỏ đáng yêu. **c. Gợi ý cách tổ chức.** - Khuyến khích HS: + Tập hợp lá cây để chuẩn bị theo nhóm. + Thảo luận, chỉ ra các bộ phận của lá cây có thể tạo hình chú chim. + Chọn màu in lá cây phù hợp với chú chim mình định vẽ. + Hỗ trợ HS thao tác tạo hình chú chim nhỏ đáng yêu. + Nêu câu hỏi gợi ý để HS tưởng tượng và phát triển hình in lá thành những chú chim ngộ nghĩnh và đáng yêu. **d. Câu hỏi gợi mở:** *- Em sẽ chọn lá nào để in? Vì sao?* *- Hình chú chim em sẽ tưởng tượng cần mấy chiếc lá?* *- Em sẽ chọn màu nào để in chiếc lá?* *- Chú chim em định vẽ có mấy màu? Đó là những màu nào?* *- Em sẽ dùng nét màu nào để làm rõ hình chú chim…?* **** Lưu ý:** Không nên vẽ thêm nhiều nét khi tạo hình chú chim.* *** Cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích:** - Tưởng tượng chú chim từ hình chiếc lá. - Chọn lá và màu phù hợp để thể hiện chú chim. - Tạo hình chú chim nhỏ bằng cách in chà xát từ lá cây. - GV hướng dẫn HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 48) để hình dung thực hiện. **** Tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây.***	- HS chú ý, cảm nhận. - HS thực hiện theo nhóm. - HS tưởng tượng và phát triển hình in lá thành những chú chim ngộ nghĩnh và đáng yêu. *- HS trả lời:* *- HS trả lời:* *- HS trả lời:* **- HS thực hiện.** - HS thực hiện. - HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 48,49) để thực hiện. ***- HS thực hành.***

- Cắt hình chú chim đã được tạo ra khỏi tờ giấy. - Sắp xếp và dán hình chí chim vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước. **** Lưu ý:*** Hình in từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật. **** GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích, và nhận biết được cách tạo in chà xát ở hoạt động 3.*	- HS quan sát hình SGK, (Trang 48.49) để thực hiện. - HS thực hành. - HS ghi nhớ, cảm nhận. *- HS ghi nhớ.*

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
a. Mục tiêu: - HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Tổ chúc cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về nét, hình, màu của những chú chim được tạo ra từ hình in lá. **c. Gợi ý cách tổ chức.** - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận về sản phẩm mĩ thuật yêu thích. + Hình của chiếc lá đã tạo nên hình chú chim. + Màu sắc, đường nét trong hình chú chim. + Cách chuyển hình in thành hình chú chim. + Cách sử dụng hình chú chim trong học tập và vui chơi. + Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra tính độc	- HS cảm nhận. - HS tổ chúc trưng bày sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận. - HS trả lời câu hỏi gợi ý.

đáo và sáng tạo từ hình in tưởng tượng thành hình chú chim. **d. Câu hỏi gợi mở:** - *Em thích chú chim nào? Vì sao?* - *Hình, nét nào của lá cây được tạo ra chú chim?* - *Cách em tạo ra chú chim như thế nào?* - *Hình chú chim nào chỉ vẽ thêm ít?* - *Chú chim nào được in rõ nét, sạch sẽ?* *** Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:** - GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mĩ thuật yêu thích. - Những hình in lá tạo nên hình chú chim. - Màu sắc. đường nét trong hình chú chim. - Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá. **** GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ các sản phẩm ở hoạt động 4.*	 - *HS trả lời:* - *HS trả lời:* - HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mĩ thuật yêu thích. - *HS ghi nhớ, cảm nhận.*

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình của lá cây trong tự nhiên và trong tạo hình. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Hướng dẫn HS: Cắt hình chú chim đã tạo được ra khỏi giấy và chọn vị trí phù hợp trên sản phẩm rừng cây rậm rạp, dán hình chú chim lên đó. - Khuyến khích HS kể về chú chim	 - HS cảm nhận. - HS thực hiện.

mình yêu thích và mô phỏng tiếng hót của chú chim đó chi các bạn biết. **** Tóm tắt để HS ghi nhớ:*** *- In hình từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.* *** Cách tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây:** - Cắt hình chú chim đã được tạo ra khỏi tờ giấy. - Sắp xếp và dán hình chí chim vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước. **** Lưu ý:*** Hình in từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật. **** GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích, và nhận biết được cách tạo in chà xát ở hoạt động 5.* *** Nhận xét, dặn dò.** - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	***- HS thực hành.*** - HS quan sát hình SGK, (Trang 48,49) để thực hành. - HS thực hành. - HS ghi nhớ, cảm nhận. *- HS ghi nhớ.* - HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,…	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

Toán

PPCT 108: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy và lập luận toán học
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Gv yêu cầu hs chơi trò chơi "Trả lời nhanh" Nhận xét **3. Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi " Đua xe". Chia lớp làm 2 đội, nhiệm vụ của mỗi đội là nêu kết quả của phép tính. Đội nào nêu đúng sẽ về đích trước - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -GV hướng dẫn cho Hs hiểu: Chuồng của mỗi con chim bồ câu có số là kết quả của phép tính ghi trên con chim bồ câu đó. -Yêu cầu HS làm bài vào SGK - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Lưu ý, khi chữa bài yêu cầu HS nêu chuồng của từng con chim - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài.	Hát TC: Trả lời nhanh Ôn lại bảng chia 5 - 2 -3 HS đọc. 1.Tính nhẩm 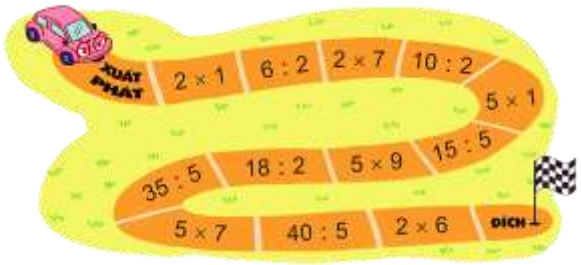 - 1-2 HS trả lời. 2. Tìm chuồng cho chim bồ câu - HS thực hiện lần lượt các YC. 3.Có 35 bạn tham gia đi cắm trại. Cô giáo chia đều các bạn thành 5 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn?

- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. *Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính - GV nêu: +Ta viết số thích hợp vào chỗ nào? +Tính theo hướng nào? -Yêu cầu HS làm bài vào SGK - GV nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** Gv yêu cầu hs trả lời nhanh một số phép tính - Nhận xét giờ học.	- HS làm bài cá nhân. *Bài giải* *Số bạn ở mỗi nhóm là:* *35: 5 = 7 (bạn)* *Đáp số: 7 bạn* - HS đổi chéo vở kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. 4. Số? 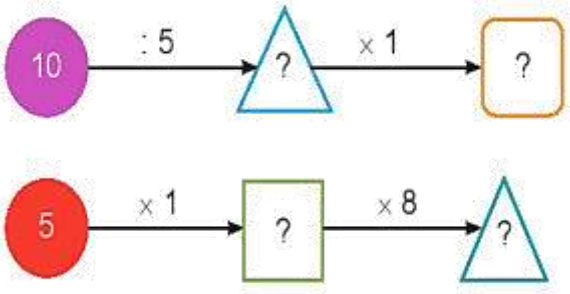 - 1-2 HS trả lời. -Vào ô có dấu "?" -Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân. - HS lắng nghe và trả lời

Tiếng việt

BÀI 8: LŨY TRE (6 tiết)

PPCT: 225,226 ĐỌC: LŨY TRE (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của cây tre và vẻ đẹp thiên nhiên làng quê.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Quan sát và hiểu được các chi tiết trong tranh. Vận dụng được kiến thức cuộc sống để hiểu kiến thức trong trang sách và ngược lại.
- Biết yêu quý thiên nhiên và làng quê Việt nam

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:**	**Hát**
- Cho HS đọc câu đố và cùng nhau giải câu đó. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- 2-3 HS chia sẻ : Cây tre
3.Thực hành: *** Hoạt động 1: Đọc văn bản.**	
- GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.	- Cả lớp đọc thầm.
- Luyện đọc từ khó *lũy tre, gọng vó, chuyển, nâng, bần thần, dần,* *Luyện đọc ngắt nghỉ* Mỗi sớm mai thức dậy Lũy tre xanh/ rì rào Ngọn tre /cong gọng vó Kéo mặt trời /lên cao. /	- 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc theo nhóm bốn.
- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.	
- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.	
*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.35. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời	- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Lũy tre xanh rì rào Ngọn tre cong gọng vó C2: Tre bần thần nhớ gió.

hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr 18 - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	C3: Chiều tối và đêm. C4. HS phát biểu tự do theo sở thích cá nhân. - HS thực hiện.
- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ. - Nhận xét, tuyên dương HS. *** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Cả lớp đọc thầm theo. - Nhận xét, khen ngợi. *** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr 18 - Tuyên dương, nhận xét. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35. - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp. - HS đọc. - HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của cây tre và vẻ đẹp thiên nhiên làng quê

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 7 : HẠT THÓC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Hạt thóc
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Gv lấy bài 3 tr. 17 VBT TV Trò chơi " Đóng vai" Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên thực hiện. Một bạn hỏi, một bạn trả lời. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương **<u>Bài 3:</u> Đóng vai hạt thóc, viết lời giới thiệu về mình.** - Tôi là…… - Tôi sinh ra từ…… - Tôi có ích vì…… - BT yêu cầu gì? - Yêu cầu 1HS làm bài trên bảng, các HS còn lại làm vào vở BT -GV nhận xét , chữa bài. **Gv lấy bài 5tr. 17 VBT TV** Trò chơi " Ai nhanh hơn" Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương **<u>Bài 5</u>: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự của câu chuyện "Sự tích cây khoai lang"** -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại câu chuyện "Sự	-Hs lắng nghe Hs thực hiện *+Tôi là hạt thóc.* *+ Tôi sinh ra từ trên cánh đồng.* *+ Tôi có ích vì tôi nuôi sống con người.* - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, chữa bài. - HS đọc đề bài - HS đọc. -HS làm bài .1 HS trả lời: 2-3-4-1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
tích cây khoai lang" - GV nhận xét chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho học sinh.	

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 8 : LUỸ TRE

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Luỹ tre.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học:
+ Đọc đúng, rõ ràng bài thơ, biết ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng phù hợp.
+ Phát triển vốn từ về thiên nhiên, câu nêu đặc điểm.
+ Có khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi quan sát tranh.
+ Viết được đoạn văn kể về một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Gv lấy bài 6tr. 19 VBT TV Trò chơi " Ai nhanh hơn" Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử đại diện 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương **<u>Bài 6</u>: Xếp các từ ngữ (bầu trời, lấp lánh, trong xanh, ngôi sao, nương lúa, luỹ tre, xanh, vàng óng, dòng sông) vào cột thích hợp.** - BT yêu cầu gì? *- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và xếp các từ vào cột thích hợp.* *-GV gọi 2 nhóm phân công thành viên lên sắp xếp.*	*Hs lắng nghe* *Hs chơi* - Đại diện 2 nhóm lên sắp xếp. *+ Từ ngữ chỉ sự vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, luỹ tre, dòng sông.* *+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: lấp lánh, trong xanh, xanh, vàng óng.* - HS nhận xét.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
GV gọi HS nhận xét. ? Từ chỉ sự vật là những từ như thế nào? ?Từ chỉ đặc điểm là những từ như thế nào? *-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.* **Gv lấy bài 7tr. 19 VBT TV** Trò chơi " Ai nhanh hơn" Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử đại diện 4 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện ghi nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương **<u>Bài 7</u>: Dựa vào kết quả bài tập 6, trả lời các câu hỏi sau:** - BT yêu cầu gì? -GV yêu cầu hs chơi - GV gọi HS nhận xét. ? Khi viết câu lưu ý gì? - GV nhận xét, tuyên dương Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho học sinh.	- HS ghi *a. Ngôi sao lấp lánh.* *b. Dòng sông xanh.* *c. Nương lúa vàng óng.* *d. Bầu trời trong xanh.* - HS nhận xét. - HS trả lời: Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm. -HS lắng nghe.

Thứ năm ngày 15 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 8: LŨY TRE (6 tiết)

PPCT: 227 NGHE – VIẾT: LŨY TRE (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.** - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. Mỗi sớm mai thức dậy Lũy tre xanh rì rào Ngọn tre cong gọng vó Kéo mặt trời lên cao. Những trưa đồng đầy nắng Trâu nằm nhai bóng râm Tre bần thần nhớ gió Chợt về đầy tiếng chim. Mặt trời xuống núi ngủ Tre nâng vầng trăng lên Sao,sao treo đầy cành Suốt đêm dài thắp sáng. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. Bài viết có mấy khổ? Mỗi khổ có mấy dòng? Mỗi dòng thơ có mấy chữ	**Hát** - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. Mỗi sớm mai thức dậy Lũy tre xanh rì rào Ngọn tre cong gọng vó Kéo mặt trời lên cao. Những trưa đồng đầy nắng Trâu nằm nhai bóng râm Tre bần thần nhớ gió Chợt về đầy tiếng chim. Mặt trời xuống núi ngủ Tre nâng vầng trăng lên Sao,sao treo đầy cành Suốt đêm dài thắp sáng. - 2-3 HS chia sẻ. thức dậy, bóng râm, bần thần, vầng trăng, thắp sáng - HS luyện viết bảng con.

- GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS.	HS chia sẻ
3.Thực hành: *** Hoạt động 2: Bài tập chính tả.** - Gọi HS đọc YC bài 2,3 2. Chọn uynh hoặc uych thay vào ô trống	- HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. 2. Chọn uynh hoặc uych thay vào ô trống - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. Các bạn chạy h … h …. trên sân bóng Nhà trường họp phụ h …vào chủ nhật.
3. Chọn a hoặc b a.Chọn l hoặc n thay vào ô vuông. b. Chọn iêt hoặc iêc thay vào ô vuông. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr 18 + 19 - GV chữa bài, nhận xét.	Những hạt mưa .. i ti Dịu dàng và mềm mại Gọi mùa xuân ở .. ai Trên mắt chồi xanh on. (Theo Nguyễn Lãm Thắng) Bé đi dưới hang cây Chỉ thấy vòm lá b.. Nhạc công vẫn mê say Điệu bổng trầm tha th.. (Theo Nguyễn Lãm Thắng)
4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.

Tiếng Việt

BÀI 8: LŨY TRE (6 tiết)

PPCT: 228 MỞ RỘNG VỐN TỪ THIÊN NHIÊN.

CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được và hiểu nghĩa một số từ về sự vật. Đặt được câu nêu đặc điểm..
- Phát triển vốn từ về thiên nhiên.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	TC: Lấy kẹo cho ếch xanh
2. Khám phá:	
*** Hoạt động 1: Tìm từ ngữ về sự vật, đặc điểm.**	
Bài 1:	
- GV gọi HS đọc YC bài.	- 1-2 HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- 1-2 HS trả lời.
- YC HS quan sát tranh, nêu:	1.Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:
+ Tên các đồ vật.	- 3-4 HS nêu.
+ Các đặc điểm.	
	+ Tên đồ vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, dòng sông, lũy tre.
- YC HS làm bài vào VBT/ tr 19	+ Các đặc điểm: xanh, vàng óng. Lấp lánh, trong xanh.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.	- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- GV chữa bài, nhận xét.	
- Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.
3.Thực hành:	- 1-2 HS đọc.
*** Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm**	
Bài 2:	2. Ghép từ ngữ chỉ sự vật với những từ ngữ chỉ đặc điểm ở bài tập số 1 để tạo thành 3 câu.
- Gọi HS đọc YC.	
	- 1-2 HS trả lời.
- Bài YC làm gì?	- 3-4 HS đọc.
- Gọi HS đọc các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm.	Từ chỉ sự vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, dòng sông, lũy tre.
- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ chỉ sự	Từ chỉ đặc điểm: xanh, vàng óng. Lấp

vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm vừa tìm được để tạo câu. M: Bầu trời trong xanh - YC làm vào VBT tr 19 - Nhận xét, khen ngợi HS.	lánh, trong xanh. - HS chia sẻ câu trả lời. Nương lúa vàng óng. Ngôi sao lấp lánh. Lũy tre xanh. - HS làm bài.
Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2 M: - Bầu trời thế nào? - Bầu trời cao vời vợi - Cho HS hỏi đáp trong nhóm đôi - Gọi 2 – 3 nhóm lên trình bày.. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS đọc. 3. Hỏi đáp về đặc điểm của các sự vật ngôi sao, dòng sông, nương lúa, bầu trời. - HS đặt câu + Ngôi sao lấp lánh./ Nương lúa vàng óng. + Lũy tre xanh / Dóng sông lấp lánh.
4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ. - Tìm được và hiểu nghĩa một số từ về sự vật. Đặt được câu nêu đặc điểm..

Toán

PPCT 109: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.Tìm được số thích hợp trong phép nhân với 1, phép chia có thương bằng 1 dựa vào bảng nhân, bảng chia.Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy và lập luận toán học
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	Hát
2. Kết nối: Gv yêu cầu hs chơi trò chơi "Trả lời nhanh" Nhận xét	Trả lời nhanh **5:5=** **20:5=**
3. Luyện tập: *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? +Muốn biết được các con ong đậu vào bông hoa nào ta làm như thế nào? - GV yêu cầu HS làm bài vào SGK - Nhận xét, tuyên dương HS. + Bông hoa nào có nhiều con ong đậu vào nhất? *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -Yêu cầu HS làm bài vào vở nháp - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. + Tính kết quả của phép tính ghi trên từng con ong, rồi tìm ra bông hoa ghi số là kết quả của phép tính đó. - HS thực hiện lần lượt các YC. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. a)2 x 1 = 2 5 x 1= 5 b) 5 : 5 = 1 2 : 2= 1

- Nhận xét, tuyên dương. *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? +Ta viết số thích hợp vào chỗ nào? +Tính theo hướng nào? -Yêu cầu HS làm bài vào SGK - GV nhận xét, khen ngợi HS. *Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? +Để điền được dấu thích hợp ta cần phải làm gì? -Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li - GV nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.	-Vào ô có dấu "?" -Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. 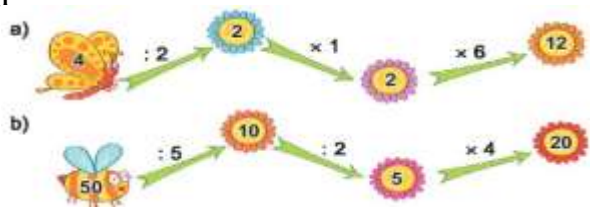 - 1-2 HS trả lời. +Tìm kết quả của các phép tính, sau đó so sánh các kết quả với nhau - HS làm bài cá nhân. a)2 x 3 > 4 5 x 6 = 30 b) 2x 4 = 16 : 2 35 : 5 < 40 : 5 - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS lắng nghe.

ÔN TOÁN

BÀI 43 : BẢNG CHIA 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2, viết đọc được bảng chia 2.Vận dụng được bảng chia 2 để tính nhẩm. Giải được một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.
- Có ý thức tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bài 2tr. 20 VBT T: - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức HS chơi trò chơi "Ai nhanh hơn" - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 4 bạn tham gia trò chơi, 4 bạn sẽ nối tiếp nhau lần lượt viết kết quả các phép tính ở cả hai đoàn tàu, mỗi bạn 2 phép tính, bạn số 4 sẽ viết kết quả 2 phép tính và khoanh tròn phép tính có kết quả bé nhất ở đoàn tàu A và khoanh vào phép tính có kết quả lớn nhất ở đoàn tàu B. - Nhận xét, tuyên dương. *Gv lấy bài 3tr.20* Trò chơi " Ai nhanh hơn" Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Tổ chức hoc sinh thảo luận nhóm đôi. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp. - Đánh giá, nhận xét bài HS.	- HS lắng nghe và chơi - HS tính nhẩm, viết kết quả vào các toa tàu. a) Đoàn tàu A: 16 : 2 = 8 10 : 2 = 5 18 : 2 = 9 12 : 2 = 6 Đoàn tàu B: 14 : 2 = 7 6 : 2 = 3 20 : 2 = 10 8 : 2 = 4 - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu + Mỗi chuồng chim bồ câu có hai cái cửa. Bạn Việt đếm được có tất cả 12 cái cửa. + Hỏi có bao nhiêu chuồng chim bồ câu như vậy? - HS thảo luận. - HS chia sẻ bài làm của mình. Số chuồng chim bồ câu có là: 12 : 2 = 6 (chuồng) Đáp số: 6 chuồng

Qua trò choi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho học sinh	

ÔN TOÁN
BÀI 44: BẢNG CHIA 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5; viết, đọc được bảng nhân 5. Vận dụng tính nhẩm (dựa vào bảng chia 5).Giải một số bài tập, bài toán thực tế lien quan đến các phép chia ở bảng chia 5.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Gv lấy bài 2,3tr.22 Trò chơi " Ai nhanh hơn" Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương *Bài 2a* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS thảo luận kết quả các phép tính viết kết quả dước phép tính đó ở các củ cà rốt và con thỏ. Sau đó HS tự nối các phép tính có kết quả giống nhau ở củ cà rốt và con thỏ. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. *Bài 2b* - HS đọc yêu cầu - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm của mình với lớp.	- HS làm bài 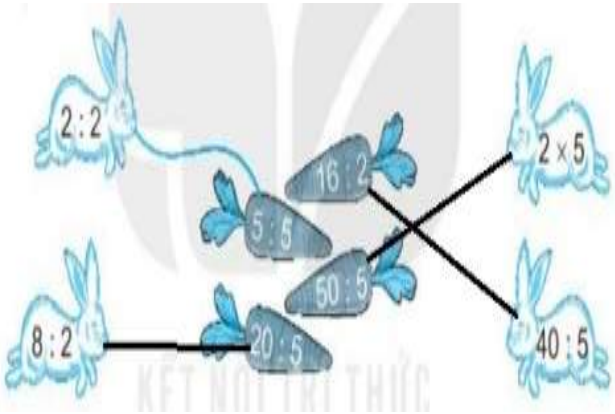 - HS đọc yêu cầu - HS làm bài + Trong các phép tính ghi ở con thỏ, phép tính 2 : 2 có kết quả bé nhất. + Trong các phép tính ghi ở củ cà rốt, phép tính 50 : 5 có kết quả lớn nhất. - HS lắng nghe

- GV nhận xét, tuyên dương *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết điều gì? + Bài toán hỏi gì? -Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li - GV nhận xét, khen ngợi HS. Qua trò choi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho học sinh	 - HS đọc bài. + Cô giáo chia đều 20 bạn vào 5 nhóm để tập múa. + Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn? - HS thực hiện làm bài cá nhân. *Bài giải* *Số bạn mỗi nhóm có là:* *20 : 5 = 4 (bạn)* *Đáp số: 4 bạn*

Thứ sáu ngày 16 tháng 2 năm 2024

Tiếng việt

BÀI 8: LŨY TRE (6 tiết)

PPCT:229,230 VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI SỰ VIỆC ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA (tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 3 – 5 câu kể về một sự việc đã được chứng kiến hoặc tham gia. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu chuyện .
- Phát triển kĩ năng đặt câu, miêu tả.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua câu chuyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	Hát
2. Khám phá:	
*** Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**	
Bài 1:	
- GV gọi HS đọc YC bài.	
- Bài yêu cầu làm gì?	- 1-2 HS đọc.
- YC HS quan sát tranh, hỏi:	1.Nói về đặc điểm của từng người trong tranh
+ Mọi người đang ở đâu?	
+ Mọi người đang làm gì?	
- HDHS đọc đoạn văn tham khảo và nói về mọi người đang làm việc trong tranh. Tham khảo đoạn văn sau: Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé bắc bếp thổi cơm. Các bà mẹ tra ngô. Các em bé ngủ khì trên lưng mẹ. (Theo Tô Hoài)	- HS nêu Các cụ già nhặt lá khô đốt Các bác trai cày ruộng Các bạn nhỏ đốt lửa nấu cơm. Các bà mẹ tra ngô. Các em bé ngủ trên lưng mẹ - HS thực hiện nói theo cặp.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. **3.Thực hành:** *Bài 2:* - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Em đã được chứng kiến/tham gia câu chuyện ở đâu? + Có những ai khi đó? + Mọi người đã nói và làm gì ? + Em cảm thấy thế nào ? - Gọi một số HS trả lời. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV YC HS luyện kể trong nhóm đôi . - Mời một số HS lên kể. - YC HS thực hành viết vào VBT tr 20 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình.	- 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. 2. Viết 3 – 5 câu kể về một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia ở nơi em sống. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. Hôm đó là trưa thứ Sáu. Trên đường đi học về em gặp một bà cụ già mái tóc bạc trắng gương mặt mệt mỏi, đang đứng loay hoay. Cụ mặc bộ quần áo màu nâu, đầu đội nón lá. Lưng cụ hơi còng. Tay cụ xách một giỏ gì đó trông rất nặng. Em tiến lại gần và hỏi cụ:- Cụ ơi! Cụ sao đấy ạ? Cụ giật mình, quay lại nói chuyện với em: cụ đang đi tìm nhà con gái mà cụ đi mãi từ sáng đến giờ vẫn chưa tìm được.Hoá ra cụ bị lạc đường. Lúc đó, trên đường không có ai. Em thấy khó xử, không biết phải làm gì. Trời nắng thế này, biết bao giờ cụ mới tìm được nhà. Và rồi em quyết định tìm nhà giúp cụ. Chủ nhật tuần vừa rồi.em cùng bố mẹ lau dọn nhà. Bố kê ghế cao quét mạng nhện trên trần nhà. Mẹ lau cửa nhà, cửa sổ. Em rửa ấm chén. Bố quét trền nhà

- Nhận xét, chữa cách diễn đạt	xong thì em và mẹ quét nhà, lau nhà. Sau một buổi sáng ngôi nhà đã sạch đẹp và gọn gàng. Em thấy rất vui vì được cùng dọn nhà với bố mẹ. Em thấy yêu gia đình của mình hơn.
*** Hoạt động 2: Đọc mở rộng.** - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS đọc một bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.	 - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện.
4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	 - Viết được 3 – 5 câu kể về một sự việc đã được chứng kiến hoặc tham gia. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu chuyện

Âm nhạc

NHẠC CỤ

VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: NÓI THEO TIẾT TẤU RIÊNG CỦA MÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh yêu thích ca hát. Học sinh biết yêu đời, lạc quan, tích cực. Thể hiện âm nhạc:

  +Hs thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Bắc kim thang*..

  +Hs biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác.

- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:

  +Hs biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài đồng dao *Bắc Kim Thang*.

  +Biết tự hào và giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.

- Ứng dụng và sáng tạo:

  +HS biết dùng nhạc cụ gõ và động tác tay, chân để đệm cho bài đồng dao Bắc Kim Thang.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV:

- Đàn phím điện tử.
- Nhạc cụ chuông
- Thể hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân.
- Thực hành thuần thục các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.

2. Chuẩn bị của HS:

- Nhạc cụ: thanh phách, chuông
- Sách giáo khoa âm nhạc 2

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1: Khởi động Giáo viên cho học sinh hát kết hợp vỗ tay theo bài hát Mùa xuân tươi xanh. **2: Khám phá**	- Khởi động giọng với bài hát Mùa xuân tươi xanh.

<u>Nội dung 1: Nhạc cụ</u> **<u>Hoạt động 1:</u> Cách chơi chuông** - Nhắc học sinh: Các quả chuông thường được làm bằng kim loại, gắn với nhau bằng giá đỡ, làm từ gỗ hoặc nhựa. Người chơi sẽ rung, lắc hoặc vỗ vào chuông để tạo ra âm thanh rất là hay và sinh động. - Giáo viên làm mẫu sau đó hướng dẫn học sinh cách chơi chuông đúng cách và đúng tư thế. - Gọi 1 em lên thực hành cách chơi chuông đúng cách và đúng tư thế. **<u>Hoạt động 2</u>: Luyện tập tiết tấu** 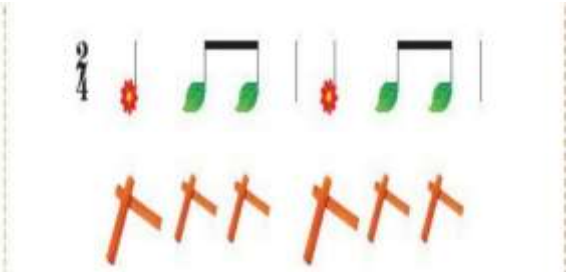 - Giáo viên làm mẫu câu tiết tấu này cho	- Quan sát tranh - Lắng nghe và ghi nhớ - 1 em lên thực hành - Quan sát câu tiết tấu trên - Nghe cô gõ mẫu câu TT - Chuẩn bị chuông gõ TT - Quan sát câu TT

học sinh nghe. **+ Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ: (nhạc cụ chuông).** 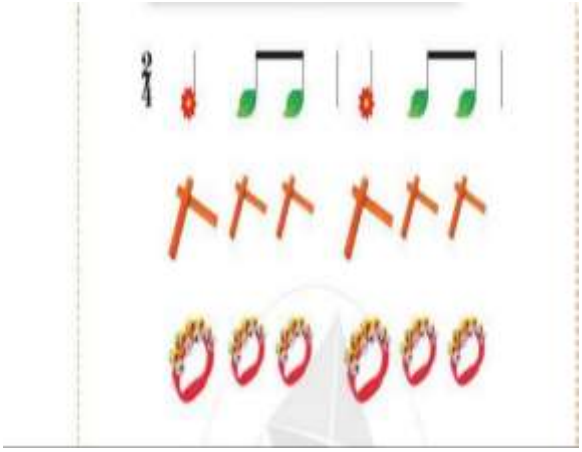 - Giáo viên cho học sinh gõ tiết tấu bằng nhạc cụ chuông, vừa gõ vừa đếm (1 - 2- 3 - 4 - 5 - 6) một vài lần. - Giáo viên gọi tổ 1 thực hiện - Gọi 1 em nhận xét - Giáo viên gọi 5 bạn thực hiện - Gọi 1 em nhận xét - Giáo viên gọi 1 em thực hiện - Giáo viên nhận xét chung: **+ Luyện tập tiết tấu bằng động tác tay chân:** - Giáo viên làm mẫu câu tiết tấu này kết hợp bằng động tác tay, chân cho học sinh lắng nghe 1 đến 2 lần. - Giáo viên cho học sinh thực hiện 1	- Gõ tiết tấu bằng nhạc cụ chuông đếm 1, 2, 3, 4, 5, 6. - 1 em nhận xét tổ 1 - 1 em nhận xét - 5 bạn thực hiện - 1 em nhận xét - 1 em thực hiện - Lắng nghe cô nhận xét - Quan sát kí hiệu động tác tay chân trên hình. - Chú ý quan sát cô làm. - Gõ TT kết hợp tay, chân - Từng tổ thực hiện - Nghe cô nhận xét tổ - 1 em thực hiện - 1 em nhận xét bạn - Lắng nghe cô nhận xét - Xem cô hát và gõ mẫu

đến 2 lần. - Giáo viên gọi từng tổ thực hiện - Giáo viên nhận xét từng tổ - Giáo viên gọi 1 em thực hiện - Giáo viên gọi 1 em nhận xét bạn - Giáo viên nhận xét chung. **<u>Hoạt động 3</u>: Ứng dụng đệm cho bài hát Bắc kim thang.** **+ Đệm cho bài hát bằng nhạc cụ: Chuông** - Giáo viên làm mẫu: Vừa hát vừa gõ đệm cho học sinh xem. - Giáo viên cho cả lớp thực hiện 1 lần - Giáo viên cho tổ 1 hát, tổ 2 gõ đệm rồi lại đổi bên. - Giáo viên gọi 2 em: 1 em hát và 1 em gõ đệm - Giáo viên gọi 1 em nhận xét - Gọi 1 em thực hiện - Giáo viên nhận xét **+ Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân:** - Giáo viên cho học sinh thực hiện 1 lần, nhắc học sinh thực hiện tương tự như cách gõ	- Hát và gõ đệm cho bài hát bằng nhạc cụ: Chuông - Thực hiện - 1 em thực hiện - Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân. - 1 em nhận xét - 1 em thực hiện

tiết tấu trên. - Gọi 1 nhóm thực hiện - Gọi 1 em nhận xét - Giáo viên gọi 1 em thực hiện - Giáo viên nhận xét chung. 3. **Thực hành** **<u>Nội dung 2: Vận dụng - Sáng tạo: Nói theo tiết tấu của riêng mình (khoảng 10 phút)</u>** 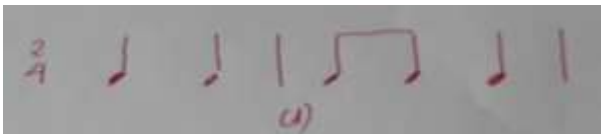 Tôi nghe tiếng chim hót 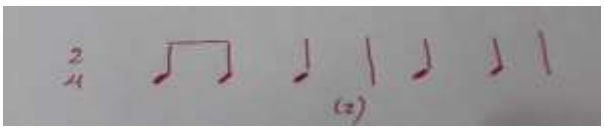 Tôi nghe tiếng chim hót 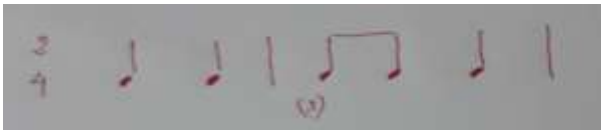 Tôi nghe tiếng chim hót	- Quan sát cô làm mẫu - Gõ từng câu 1 theo cô - Thực hiện đoán câu tiết tấu bất kì. - Cá nhân thực hiện - Học sinh trả lời - Hát lại bài kết hợp động tác tay, chân. - Lắng nghe - Ghi nhớ

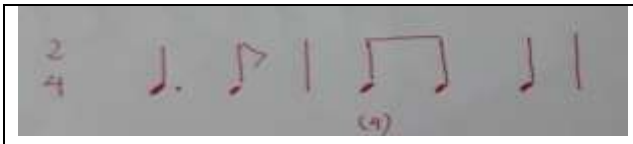

Tôi nghe tiếng chim hót

- Giáo viên làm mẫu vừa gõ tiết tấu vừa nói

Tôi nghe tiếng chim hót cho học sinh nghe 1 lần

từng câu 1.

- Dạy học sinh gõ từng câu tiết tấu 1

- Cô giáo gõ câu tiết tấu bất kì, yêu cầu học

sinh gõ và nói đúng câu tiết tấu đó.

- Gọi cá nhân thực hiện nói theo tiết tấu riêng

của mình.

- Giáo viên nhận xét chung.

4. Vận dụng

Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các con gồm

mấy phần? Đó là những phần nào nhỉ?

- Cho cả lớp hát và gõ đệm bằng động tác tay

chân bài hát Bắc kim thang 1 lần.

- Khen ngợi các em có ý thức trong giờ học

hôm nay.

- Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học

và chuẩn bị cho bài học tiếp theo.

Toán

PPCT 110: LUYỆN TẬP (tr.30)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia; thực hiện được phép nhân,phép chia;giải được bài toán đơn(một bước tính)có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân.

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.BC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động : **2.Kết nối:** Gọi 2-3 hs đọc lại bảng nhân 3,4,5 Gv nhận xét. **3. Luyện tập** *Bài 1/30:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: 2 x 3 = 6 6: 3 = 2 6 :2 = 3 Từ phép tính nhân ta có 2 phép tính chia . -Em có nhận xét gì về phép tính 2 x 1 = 2 và 2 : 1= 2 - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 2/30:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: 8 x 3= 8+8+8= 24 Ta phân tích thành tổng các số hạng bằng nhau rồi sau đó tính kết quả . - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. *Bài 3/31:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Để làm được bài này các em lần lượt thực hiện các phép tính từ trái sang phải . - GV nhận xét, khen ngợi HS.	Hát -HS thực hiện theo yêu cầu của GV - 2 -3 HS đọc. 1. Tính nhẩm a) 2 x 3 b) 5 x 4 c) 2 x 1 d) 5 x 1 6 : 2 20 : 5 2 : 2 5 : 5 6 : 3 20 : 4 2 : 1 5 : 1 - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. 2.Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu). Mẫu: 8 × 3 = 8 + 8 + 8 = 24 8 × 3 = 24 HS làm các bài còn lại . a) 7 × 3 b) 8 × 4 c) 6x5 - 1-2 HS trả lời. 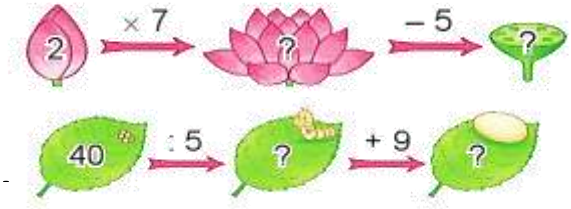 Hs thực hiện

Bài 4/31: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -Bài toán cho biết gì ? -Bài toán hỏi gì ? -Để tìm được kết quả em phải thực hiện phép tính gì ? - GV theo dõi, chấm nhận xét, khen ngợi HS.	4.Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật, mỗi lọ hoa Mai cắm 5 bông hoa. Hỏi 2 lọ hoa như vậy Mai cắm tất cả bao nhiêu bông hoa?- HS thực hiện làm bài cá nhân. Bài giải Số bông hoa 2 lọ hoa như vậy Mai cắm tất cả là: 5 × 2 = 10 (bông hoa) Đáp số: 10 bông hoa
4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng. - Nhận xét giờ học.	Hs chia sẻ

Đạo đức

BÀI 10: KIỀM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** - Nêu cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực? - Nhận xét, tuyên dương HS. **3. Luyện tập:** ***Bài 1: Xác định việc em đồng tình và không đồng tình** - GV yêu cầu HS đọc hai tình huống trong SGK để lựa chọn cách ứng xử mà em đồng tình - GV hỏi thêm: Vì sao em đồng tình với cách ứng xử đó? Em còn cách ứng xử nào khác không? - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương.	**Hát** - 2-3 HS nêu. - HS đọc tình huống và trả lời. ình huống 1: Em đồng tình với cách ứng xử: " Hùng hít thở sâu để bình tĩnh trở lại. Sau đó, Hùng nhắc nhở Huy không nên làm như vậy ". Bởi vì đây là cách ứng xử tích cực không gây sự bực bội cho bản thân, làm bạn bè không mất lòng nhau. - Tình huống 2: Em đồng ý với cách xử lý: " Vân chia sẻ với bạn cùng bàn. Được bạn động viên, Vân đã vượt qua nỗi sợ và chủ động làm quen với các bạn ". Vì cách này đã giúp Vân tự tin hơn và chơi vui vẻ hòa đồng với các bạn trong lớp . Một số cách ứng xử khác để kiểm chế cảm xúc tiêu cực: - Tình huống 1: Nếu là Hùng thì em nghĩ sẽ nghĩ là Huy chỉ vô tình làm mình ngã và sẽ nhẹ nhàng nhắc nhở bạn lần sau cẩn thận hơn .

	- Tình huống 2: Nếu là Vân em sẽ tự động viên bản thân mình tự tin chủ động làm quen với các bạn, tham gia các công việc của lớp để hòa đồng hơn với các bạn. - 2-3 HS chia sẻ.
***Bài 2: Đóng vai xử lí tình huống** - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, chọn một tình huống trong SGK để đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS thảo luận nhóm 4: Tình huống 1: nhóm 1, 2, 3 Tình huống 2: nhóm 4, 5, 6 Tình huống 3: nhóm 7, 8, 9 - Các nhóm thực hiện. Tình huống 1: em sẽ lờ đi lời trêu đó, đi ra chỗ khác và hằng ngày sẽ cố gắng tập thể dục để giúp cơ thể trở nên săn chắc, khỏe mạnh hơn. - Tình huống 2: em sẽ tâm sự với bạn thân là đã xảy ra chuyện gì khiến bạn thân không chơi với em nữa và bảo các bạn khác không chơi cùng em. Từ đó giải quyết vấn đề giữa em và bạn thân để chúng em lại chơi với nhau vui vẻ như trước. - Tình huống 3: em sẽ khi thở sâu kiềm chế lại cảm xúc tức giận, nhắc nhở em trai lần sau không được vẽ lên đồ của người khác nữa đồng thời cũng rút kinh nghiệm cho bản thân mình sau khi làm xong cần cất đồ của mình một cách cẩn thận . - Cả lớp quan sát, nhận xét cách xử lí của nhóm bạn.
4. Vận dụng: Chia sẻ những cảm xúc tiêu cực mà em đã gặp và cách em kiềm chế những	- HS trả lời. Những cảm xúc tiêu cực mà em đã gặp và cách em kiềm chế những cảm xúc

cảm xúc đó . - Em hãy thực hiện những hành động sau khi thấy tức giận, mệt mỏi, lo lắng, căng thẳng ... + Hít thở sâu + Đếm chậm rãi từ một đến 10 + Nghe nhạc nhẹ + Đi dạo + Trò chuyện với người thân - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	đó : + Khi em tức giận với bạn thì em sẽ đi ra một chỗ khác để kiềm chế cảm xúc tức giận khi nào hết tức giận thì em mới quay lại và xử lý vấn đề với bạn em . + Khi có chuyện buồn, em thường tâm sự với mẹ, để mẹ cho em những lời khuyên hữu ích + Khi cảm thấy hồi hộp, lo lắng trước kỳ thi em thường uống một cốc nước và hít thở sâu để giữ bình tĩnh Hs chia sẻ.

Hoạt động trải nghiệm
TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

+ Làm dụng cụ gấp quần áo.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà phù hợp với với lứa tuổi. **Mục tiêu:** HS biết cách làm một số việc nhà phù hợp với lứa tuổi. **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 1 của hoạt động 3 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 57 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, trao đổi với bạn để sắp xếp các bước dọn dẹp quần áo. - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày quy trình mà nhóm mình đã thảo luận và thống nhất. GV có thể hỏi HS vì sao các em sắp xếp như vậy.	- HS đọc yêu cầu 1 của hoạt động 3 trong SGK - HS quan sát tranh và làm việc nhóm đôi, trao đổi với bạn để sắp xếp các bước dọn dẹp quần áo. - Đại diện một số nhóm trình bày quy trình.

- GV gọi HS nhận xét và chốt quy trình: + Bước 1: Phân loại quần áo + Bước 2: Gấp quần áo + Bước 3: Xếp quần áo vào nơi quy định	- HS thảo luận và thực hiện yêu cầu 2 của hoạt động 3.
- GV thực hiện tương tự ở yêu cầu 2 của hoạt động 3 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 57. 	- HS trình bày quy trình dọn dẹp nhà cửa.
- GV chốt quy trình như sau: + Bước 1: Cất gọn đồ dùng + Bước 2: Lau bụi trên bàn, ghế, cửa + Bước 3: Quét nhà + Bước 4: Lau nhà	- HS hoạt động theo nhóm 4, chia sẻ về những cách làm công việc nhà khác.
- GV cho HS đọc nhiệm vụ 3 của hoạt động 3: GV cho HS hoạt động theo nhóm 4, yêu cầu các nhóm trao đổi và chia sẻ về những cách làm công việc	- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

nhà khác mà em biết, (HS nêu các bước quét nhà, lau nhà, các bước nhặt rau, các bước rửa bát,...) - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. GV có thể chốt thêm một số quy trình thực hiện công việc nhà mà các em đã thảo luận. - GV nhận xét, khen ngợi những nhóm đưa ra quy trình hợp lí. **Hoạt động 2: Làm dụng cụ gấp quần áo** **Mục tiêu:** HS biết làm các dụng cụ để gấp quần áo. **Cách tiến hành:** - GV hướng dẫn HS làm dụng cụ gấp quần áo theo các bước như trong hướng dẫn ở SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang, 38a. GV hỗ trợ trong quá trình làm dụng cụ cấp quần áo, - Sau khi HS làm xong dụng cụ gấp quần áo, GV hướng dẫn HS thực hành gấp quần áo với dụng cụ các em vừa làm trong SGK trang, 58. - GV quan sát HS thực hành và hỗ trợ các em khi cần thiết, - GV chuẩn bị một bảng mẫu, giới thiệu	- HS làm dụng cụ gấp quần áo theo các bước như trong hướng dẫn ở SGK - HS thực hành gấp quần áo với dụng cụ các em vừa làm. - HS hoàn thiện bảng tự theo dõi công việc nhà của mình. - HS làm việc cá nhân, viết vào bảng những công việc nhà mình sẽ thực hiện. - HS chia sẻ trước lớp về những việc các em đụ định sẽ làm.

cho các em nội dung trong hàng, đặt và phát cho mỗi HS một bảng tự theo dõi:

BẢNG THEO DÕI THỰC HIỆN CÔNG VIỆC NHÀ CỦA EM

Họ tên:…….. Lớp:……..

Công việc	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào bảng những công việc nhà mình sẽ thực hiện.

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về những việc các em đụ định sẽ làm. GV nhận xét, dặn dò HS về nhà thực hiện công việc nào thì đánh dấu vào ngày các em có thực hiện.

Hoạt động trải nghiệm
TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - GV đọc yêu cầu của tiết Sinh hoạt lớp và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu các nhóm trao đổi những việc các em cần làm để xây dựng thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân. - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV nhận xét, chốt nội dung mà các nhóm đã trình bày và tổng kết hoạt động. **Kế hoạch tuần 23** * <u>Nề nếp</u>: - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định. - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép. * <u>Học tập:</u> - Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn. - Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT –	- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. Nề nếp:…… Vệ sinh:…… Học tập:……. - GV chia lớp thành 4 nhóm và trao đổi những việc các em cần xây dựng thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân. - Đại diện các nhóm trình bày.

TKB tuần 23 * Vệ sinh: - Thực hiện VS trong và ngoài lớp. - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống.	

KÝ DUYỆT

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 23
Từ ngày 19/2 đến ngày 23/2/2024

Thứ / Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 19/2	1	67	HĐTN	SHDC: Tổng kết phong trào "Chăm sóc và phục vụ bản thân "	
	2	111	Toán	Luyện tập	
	3	221	Tiếng Việt	Đọc: Vè chim (t1)	
	4	45	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	5	222	Tiếng Việt	Đọc: Vè chim (t2)	
	6	45	GDTC	TT&KNVĐCB: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải, trái	
	7	23	Rèn chữ		
BA 20/2	1	46	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	2	112	Toán	Khối trụ, khối cầu	
	3	223	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa U, Ư	
	4	224	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Cảm ơn họa mi	
	5	45	TNXH	Tìm hiểu cơ quan vận động (Tiết 1)	
	6	23	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	23	Năng khiếu		
TƯ 21/2	1	23	Mĩ thuật	Tắc kè hoa (t1)	
	2	113	Toán	Luyện tập	
	3	225	Tiếng Việt	Đọc: Khủng long (t1)	
	4	226	Tiếng Việt	Đọc: Khủng long (t2)	
	5	46	TNXH	Tìm hiểu cơ quan vận động (Tiết 2)	
	6	45	Ôn TV	Vè chim	
	7	46	Ôn TV	Khủng Long	
	1	227	Tiếng Việt	Nghe – viết: Khủng long	

NĂM 22/2	2	228	Tiếng Việt	MRVT về muông thú; dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	
	3	114	Toán	Luyện tập	
	4	45	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	5	46	GDTC	TT&KNVĐCB: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải, trái	
	6	46	Ôn Toán	Khối trụ, khối cầu	
	7	23	KNS	Dấu vân tay vui nhộn (t1)	
SÁU 23/2	1	229	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiều tranh ảnh về một con vật	
	2	23	Âm nhạc	Hát: Múa vui	
	3	230	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	4	115	Toán	Luyện tập	
	5	23	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (Tiết 1)	
	6	68	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	69	HĐTN	SHL: Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm . Đánh giá hoạt động .	

Thứ hai ngày 19 tháng 2 năm 2024

Toán

PPCT 111: LUYỆN TẬP (tr.32)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép nhân,phép chia ;Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép chia
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng giải toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: phiếu phép tính Trò chơi "Đường đến kho báu ".
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	**Hát**
2. Kết nối:	
Gọi 2-3 hs lên bảng làm BT Gv nhận xét	Hs thực hiện trên BC theo yêu cầu của gv
3.Luyện tập:	
Bài 1/32: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV nêu: + Muốn tìm tích ta làm như thế nào ?? + Muốn tìm thương ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS.	1. Số? - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. -Ta lấy thừa số nhân vơi thừa số . -Ta lấy số bị chia chia cho số chia
Bài 2/32: - Gọi HS đọc YC bài. -Bài toán cho biết gì ? -Bài toán hỏi gì ? -Để tìm được số quả của mỗi cháu em phải thực hiện phép tính gì ? - GV theo dõi, chấm nhận xét, khen ngợi HS. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.	-HS đọc đề bài . -Bà có 20 quả vải , bà chia đều cho 2 cháu -Hỏi mỗi cháu được bao nhiêu quả vải? -Phép tính chia . Hs làm bài vào BC Bài giải Số quả vải mỗi cháu được là: 20 : 2 = 10 (quả vải) Đáp số: 10 quả vải. Gọi 1 HS lên bảng lớp giải .
Bài 3/32: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.	- 2 -3 HS đọc.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.	
	- 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.
Trò chơi "Đường đến kho báu ": - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - Tổ chức cho HS chơi có thể chia lớp thành 3-4 đội chơi tùy ĐK Qua trò chơi em thấy trò chơi này có giúp gì cho em không ? - GV nhận xét, khen ngợi HS.	-HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4.
4. Vận dụng: Hôm nay em học được những kiến thức gì? Về nhà cần học thuộc bảng chia 3,4,5 nhé - Nhận xét giờ học.	-Giúp em ôn lại bảng nhân và bảng chia em đã học . -Hs trả lời .

Tiếng Việt
BÀI 9: VÈ CHIM (4 tiết)
PPCT: 221,222 ĐỌC : VÈ CHIM (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài Vè chim với ngữ điệu đọc phù hợp. Biết ngắt giọng phù hợp với nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: Một số loài chim cũng có đặc điểm, tính nết giống như con người.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhớ tên và nhận biết đặc điểm riêng của mỗi loài chim.
- Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình yêu đối với thế giới loài vật; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nói về loài chim mà em biết? (Tên, nơi sống, đặc điểm) - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **3. Thực hành:** *** Hoạt động 1: Đọc văn bản.** - GV đọc mẫu: hài hước dí dỏm thể hiện đặc điểm nghịch ngợm, đáng yêu, thói xấu của từng loài chim - Luyện đọc từ khó:lon xon, liếu điếu, chèo bẻo - Luyện đọc ngắt nghỉ: Hay chạy lon xon/ Là gà mới nở// Vừa đi vừa nhảy/ Là em sáo xinh// - HDHS đọc đoạn:Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp, mỗi học sinh đọc hai dòng. - Giải nghĩa từ: ***lon xon, lân la, nhấp nhem.*** - Luyện đọc nhóm: Chia nhóm học sinh, mỗi nhóm có 5 học sinh và yêu cầu đọc bài trong nhóm. Theo dõi học sinh đọc bài	**Hát** - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. -Hs đọc nối tiếp - 10 học sinh nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi học sinh đọc 2 câu. Đọc 2 vòng. . - 2-3 HS đọc. - Lần lượt từng học sinh đọc bài trong nhóm của mình, các bạn trong cùng một nhóm

theo nhóm. Học sinh thi đọc giữa các nhóm. - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc - Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm. Đọc đồng thanh - Yêu cầu học sinh đọc đồng thanh bài vè. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. *** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.40. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. *** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng dí dỏm - Gọi HS đọc toàn bài. - Gv hướng dẫn hs đọc thuộc lòng bằng cách xóa bớt từ - Nhận xét, khen ngợi. *** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40 - YC HS trả lời câu hỏi - Tuyên dương, nhận xét. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40. - YC HS trả lời câu hỏi - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.	nghe và chỉnh sửa lỗi cho nhau. - Các nhóm thi đọc. - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt. - Lắng nghe. - Cả lớp đọc đồng thanh bài vè. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Hs hoạt động nhóm 2. Tên các loài chim được nhắc trong bài là gà, sáo, liếu điếu, chìa vôi,chèo bẻo, chim khác, sẻ, chim sâu, tu hú, cú mèo C2: Từng cặp đố đáp loài chim trong bài vè theo mẫu dựa vào bài vè C3: Từ ngữ chỉ hoạt động trong bài vè: chạy lon xon, đi, nhảy, nói linh tinh, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la … C4: Đáp án mở. hs có thể chọn, giới thiệu về một loài chim bất kì phải nêu được một số nội dung như tên loài chim, đặc điểm nổi bật của loài chim,... - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, Từ chỉ người được dùng để gọi các loài chim: bác, em, cậu, cô - 1-2 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án. Lưu ý câu phải đầy đủ 2 phần: phần 1 là các từ ở bài tập 1, phần 2 là các từ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học dược gì? - GV nhận xét giờ học.	- Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài Vè chim với ngữ điệu đọc phù hợp. Biết ngắt giọng phù hợp với nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: Một số loài chim cũng có đặc điểm, tính nết giống như con người.

Thứ ba ngày 20 tháng 2 năm 2024

Toán

PPCT 112: KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu trong các mô hình ở bộ đồ dùng học tập và vật thật Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu.

-Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư dauy, mô hình hóa, đồng thời bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian.

-Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu bằng bìa hoặc nhựa…hộp sữa, cái cốc, ống nước …
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
GV kiểm ra dụng cụ học sinh như: Bộ dụng cụ học toán; hộp sữa, cái cốc, viên bi, quả banh … mà cô dặn mang theo.	- HS để lên bàn.
Gv nhận xét.	
2. Khám phá:	
***** GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối trụ:	
-Đây là gì? Nó có hình dạng hình gì ?	
Em thấy hoặc được sờ vào nó chưa?	- 2-3 HS trả lời.
-GV giới thiệu hộp sữa, khúc gỗ …đây là những đồ vật có dạng hình khối trụ.	-HS quan sát xung quanh và hai đáy của những đồ vật đó.
-Gv cho HS xem cả tư thế đứng và nằm của khối trụ. Gv cho Hs quan sát nhiều mẫu khác nhau .	
GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34.	- HS lấy ví dụ và chia sẻ.
***** GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối cầu:	
- Đây là gì? Nó có hình dạng hình gì?	
GV cho HS quan sát xung quanh những đồ vật có dạng khối cầu.	- HS chia sẻ quả bóng, viên bi .
GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34.	- HS lắng nghe, nhắc lại.
- Nhận xét, tuyên dương.	
3.Thực hành:	
Bài 1/34:	
- Gọi HS đọc YC bài.	
- Bài yêu cầu làm gì?	- 2 -3 HS đọc.
- GV hướng dẫn HS quan sát và nêu cách nhận biết khối trụ, khối cầu.	- 1-2 HS trả lời.
- Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe và chọn hình khối trụ (D) hình cầu (B)

Bài 2/34: - Gọi HS đọc YC bài. a/- Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS lên bảng lớp thực hành. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. b/Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết. -Gv quan sát, giúp đỡ *Bài 3/35:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Gv phóng to tranh, sau đó gọi một số em lên chỉ vaò khối hình và cho biết khối gì. GV cùng HS khai thác tranh và GV hd cách tìm tên sao cho đúng với yêu cầu đề bài. - GV nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà tìm thêm khối trụ khối cầu có trong nhà em nhé. - Nhận xét giờ học.	 - 1-2 HS trả lời. - HS lên bảng chỉ và nêu vật nào có khối trụ vật nào có khối cầu. Dưới lớp HS làm miệng theo nhóm cặp. -HS thi Ai nhanh hơn và nói đúng thì được 1 tràng vỗ tay. Vd: Viên bi đá khối cầu. Thùng phi nước khối trụ … - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. -HS thi nhau nói đúng tên khối - Cả lớp tuyên dương. - HS thực hiện làm bài cá nhân. Khối trụ: đầu, 2 cẳng tay ,2 cẳng chân, lon nước ngọt Khối cầu :2 đầu râu, 2 cầu vai, thân của Rô-bốt. - HS lắng nghe.

Tiếng Việt

BÀI 9: VẼ CHIM (4 tiết)

PPCT: 233 **VIẾT: CHỮ HOA U, Ư (tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Rừng U Minh có nhiều loài chim quý.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa U, Ư
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?	

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- 1-2 HS chia sẻ.
2. Khám phá: *** Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.** - GV tổ chức cho HS nêu: + Độ cao, độ rộng chữ hoa U, Ư. + Chữ hoa U, Ư gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa U, Ư - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.	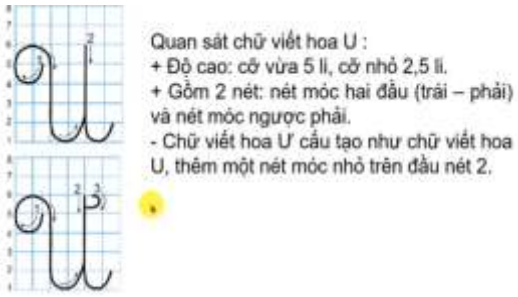 + Cấu tạo: Cao 5 li (6 đường kẻ ngang) Viết 3 nét/ Nét 1: Nét hất Nét 2: Móc ngược (bên phải) Nét 3: Móc ngược (bên phải)
Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét hất, đến đường kẻ 3 thì dừng lại. Nét 2: Từ điểm dừng của bút của nét 1, chuyển hướng bút để viết nét móc ngược thứ nhất (1). Nét 3: Từ điểm cuối của nét 2 (ở đường kẻ 2). Rê bút lên tới đường kẻ 3 rồi chuyển hướng bút ngược lại viết tiếp nét móc ngược thứ 2 (2). Dừng bút ở đường kẻ 2.	Hs nhắc Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét hất, đến đường kẻ 3 thì dừng lại. Nét 2: Từ điểm dừng của bút của nét 1, chuyển hướng bút để viết nét móc ngược thứ nhất (1). Nét 3: Từ điểm cuối của nét 2 (ở đường kẻ 2). Rê bút lên tới đường kẻ 3 rồi chuyển hướng bút ngược lại viết tiếp nét móc ngược thứ 2 (2). Dừng bút ở đường kẻ 2.
- YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.	- 2-3 HS chia sẻ.
*** Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.** - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa U, Ư đầu câu. + Cách nối từ M sang i. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.	Rừng U Minh có nhiều loài chim quý - HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe.
*** Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.** - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa	- HS luyện viết bảng con. - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe.

U, Ư và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhẫn xét, đánh giá bài HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- Biết viết chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ.Viết đúng câu ứng dụng: Rừng U Minh có nhiều loài chim quý.

Tiếng Việt

BÀI 9: VÈ CHIM (4 tiết)

PPCT: 234 Nói và nghe: CẢM ƠN HỌA MI (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các nhân vật và diễn biến câu chuyện. Câu chuyện kể về một vị vua nọ và chú chim họa mi có tiếng hót rất hay.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Nghe kể chuyện** - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: + Tranh vẽ cảnh gì? + Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì? - Gv kể cho hs nghe câu chuyện (3 lượt). Gv hướng dẫn hs nhớ lời nhân vật ở đoạn 4	- 1-2 HS chia sẻ. Vật gì có ở vương quốc khiến nhà vua tự hào nhất? Nhà vua được tặng gì? Vì sao hoạ mi trở về rừng xanh? Điều gì xảy ra với món quà nhà vua được tặng? Vì sao hoạ mi quay trở về hoàng cung cất tiếng hót đầy xúc cảm?

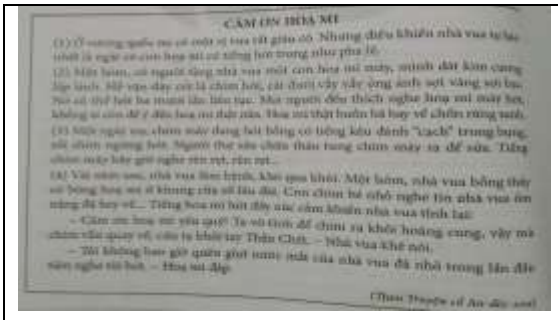	- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.
- Gv yêu cầu hỏi đáp theo cặp các câu hỏi dưới tranh để nhớ nội dung câu chuyện. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.	- Tranh 1: nhà vua tự hào vì có chim quý. Tranh 2: Nhà vua được tặng 1 con chim đồ chơi bằng máy Tranh 3: con chim đồ chơi bị hỏng mọi người tháo tung ra để sửa nhưng không được Tranh 4: Biết vua ốm chim tìm về hoàng cung cất tiếng hót giúp vua khỏi bệnh.
3.Thực hành: *** Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh** - YC HS nhớ lại từng đoạn câu chuyện và tập kể từng đoạn. - Gv cho hs thảo luận nhóm 2 kể lần lượt từng đoạn hoặc kể hết bài - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS.	- HS nhìn theo tranh nhớ lại nội dung từng đoạn - HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe.
- Gv hướng dẫn hs đóng vai họa mi + Hướng dẫn hs tập kể trước lớp - Nhận xét, tuyên dương HS.	- Hướng dẫn hs tập kể trước lớp và về nhà kể cho bố mẹ nghe
4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Các em về tập kể cho người thân nghe - GV nhận xét giờ học.	

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 21: TÌM HIỂU CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh, ảnh.

-Nhận biết được mức độ đơn giản chức năng của cơ, xương và khớp qua các hoạt động vận động.

- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Thể dục buổi sáng*. - GV hỏi: Bộ phận nào của cơ thể giúp em tập thể dục? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Khám phá: Tìm hiểu cơ, xương, khớp.** - YC HS quan sát hình trong sgk/tr78, thảo luận nhóm 4: Chỉ và nói tên một số cơ, xương và khớp của cơ. - Tổ chức cho HS chỉ tranh trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức. - Cơ: cơ mặt, cơ ngực, cơ cánh tay, cơ bụng, cơ đùi -Xương: Xương đầu, xương mặt, xương sườn, xương tay, xương chậu, xương cột sống, xương chậu, xương chân. -Khớp: khớp vai, khớp khuỷu tay, khớp đầu gối.	Khi em múa hát em dùng những bộ phận: Dùng miệng để hát. Dùng đầu để lắc lư theo nhạc.Dùng tay và chân để múa Lắng nghe 1.Quan sát các hình dưới đây, chỉ và nói tên một số cơ, xương và khớp của cơ thể. 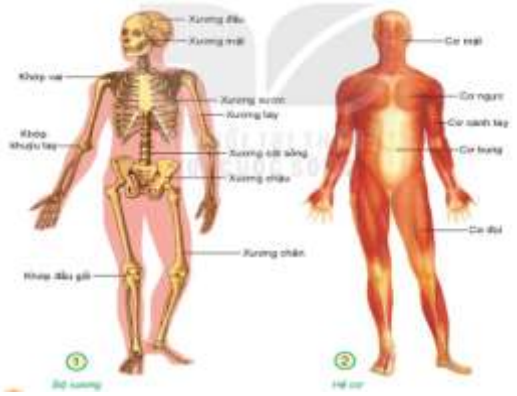 HS nhắc - Cơ: cơ mặt, cơ ngực, cơ cánh tay, cơ bụng, cơ đùi -Xương: Xương đầu, xương mặt, xương sườn, xương tay, xương chậu, xương cột sống, xương chậu, xương chân. -Khớp: khớp vai, khớp khuỷu tay, khớp đầu gối.

3. Thực hành: - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2 : Nói tên, chỉ một số cơ, xương và khớp trên cơ thể mình cho bạn nghe Học sinh chỉ và nói tên các cơ, xương khớp trên cơ thể của mình theo hướng dẫn - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày: một bạn chỉ và nói tên cơ, xương, khớp, 1 bạn viết lên bảng. - GV nhận xét, tuyên dương.	Chỉ và nói tên một số cơ, xương và khớp trên cơ thể em. Các xương: Xương đầu, xương vai, xương đòn, xương cột sống, xương sườn, xương tay, xương chậu, xương chân. Các khớp xương: Khớp sống cổ, khớp vai, khớp khủy tay, khớp háng, khớp đầu gối. Các cơ: Cơ mặt, cơ cổ, cơ vai, cơ ngực, cơ tay, cơ bụng, cơ đùi
- GV yêu cầu HS đọc nội dung SGK - Gọi một vài HS lên bảng thực hiện và nêu sự thay đổi của xương cột sống khi cử động, xác định vị trí các khớp.	
Khi thực hiện cử động trên, tay em cảm giác được xương cột sống thay đổi như thế nào? Thực hiện động tác để xác định vị trí các khớp. - GV chốt lại kiến thức	Khi thực hiện cử động trên, tay em cảm giác được xương cột sống cong xuống và nhô lên trên da. Học sinh làm theo hướng dẫn. - HS lắng nghe.
4. Vận dụng - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà tìm hiểu chức năng của cơ, xương, khớp	

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu Củng cố kĩ năng sử lí vấn đế trong bài toán có quy luật hình .
- Phát triển năng lựcnhận biết khối trụ , khối cầu .
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV-HS chuẩn bi 10 lon bia
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động :	**Hát**
2. Kết nối:	
Gọi 2-3 hs lên bảng nêu ví dụ khối trụ , khối cầu mà em biết . Gv nhận xét	Hs thực hiện trên BC theo yêu cầu của gv
3. Luyện tập:	
Bài 1: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV nêu: Quan sát tranh (Phóng to) tìm xem có bao nhiêu đèn lồng dạng khối trụ và bao nhiêu đèn lồng dạng khối cầu . - Nhận xét, tuyên dương HS.	 - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS quan sát và nêu kết quả 7 đèn lồng dạng khối trụ . 12 đèn lồng dạng khối cầu .
Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Thực hiện lần lượt từng phép tính có trong bài . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.	 - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. -HS chia sẻ. Bạn khối cầu sẽ rơi vào khoang D là khoang có kết quả lớn nhất và khoang đó có dạng khối trụ.
Bài 3: - GV thao tác mẫu. - Tổ chức cho HS xếp có thể chia lớp thành 3-4 đội xếp tùy ĐK Qua cách xếp em thấy hình D có bao nhiêu lon? - GV nhận xét, khen ngợi HS.	 - HS lắng nghe- Thực hành với số lon mình đem tới lớp theo nhóm 4. - HS trả lời 10 lon.
4. Vận dụng: Hôm nay em học được những gì? Về nhà cần tìm thêm một số đồ vật , đồ dùng có dạng khối trụ , khối cầu có trong	 -Hs trả lời .

nhà em nhé - Nhận xét giờ học.	

Thứ tư ngày 21 tháng 2 năm 2024

Mĩ thuật

Bài 3: TẮC KÈ HOA

*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được một số động vật bò sát. Tắc kè hoa mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài tắc kè. Tạo được các sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề tắc kè hoa bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của con vật,…thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,…trong các sản phẩm mĩ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quí con vật, yêu thiên nhiên.., và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về tắc kè hoa.
- Hình ảnh một số tắc kè hoa được sáng tạo từ hình vẽ, và ảnh tắc kè hoa trong tự nhiên. Video về con tắc kè hoa.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết đặc biệt của tắc kè hoa.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
*** Hoạt động khởi động:** - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. **a. Mục tiêu:** - Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Tạo cơ hội cho HS xem hình ảnh hoặc Video để các em nhận biết hình dáng,	 - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS xem hình ảnh hoặc Video để hình dung.

màu sắc của tắc kè hoa. **c. Gợi ý cách tổ chức.** - Cho HS xem và quan sát hình tắc kè hoa do GV chuẩn bị, khơi gợi để các em thảo luận và có những trải nghiệm về hình dáng, màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa. **d. Câu hỏi gợi mở:** - *Em đã nhìn thấy tắc kè hoa này bao giờ chưa?* - *Tắc kè hoa có hình dáng như thế nào?* - *Màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa có gì đặc biệt…?* **** Tóm tắt để HS ghi nhớ:*** - *Tắc kè hoa thuộc loại bò sát bốn chân, đuôi dài, đầu có sừng,nhiều màu và hình dáng khác nhau. Chúng có thể đổi màu để trốn tránh kẻ thù.* *** Cách nhận biết đặc biệt của tắc kè hoa:** + GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết. - Hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa. - Chấm, nét, màu trên thân tắc kè hoa. **** GV chốt:*** *Vậy là các em đã nhận biết được hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa ở hoạt động 1.*	 - HS xem và quan sát hình tắc kè hoa do GV chuẩn bị, khơi gợi để các em thảo luận. - *HS trả lời.* - *HS trả lời.* - *HS ghi nhớ.* - HS xem hình SGK, (Trang 50) để nhận biết. - *HS lắng nghe, ghi nhớ.*

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tắt kè hoa.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
a. Mục tiêu: - Vẽ và trang trí được chú tắc kè hoa theo ý thích. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để các em nhận biết được các bước thực hiện. **c. Gợi ý cách tổ chức.**	 - HS cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

- Yêu cầu HS quan sát hình để nhận biết các bước vẽ và trang trí tắc kè hoa trong SGK, (Trang 51). - Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước thực hiện. **d. Câu hỏi gợi mở:** - *Có thể vẽ hình tắc kè hoa bằng nét gì?* - *Trên thân tắc kè hoa có thể trang trí bằng nét, chấm nào? Có thể vẽ thêm gì xung quannh tắc kè?* - *Hoàn thiện hình tắt kè hoa với màu sắc như thế nào?* **** Tóm tắt để HS ghi nhớ:*** - *Tắt kè hoa có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.* *** Cách vẽ tắt kè hoa:** - Quan sát và chỉ ra cách vẽ tắc kè hoa theo ý thích dưới đây. + Bước 1: Vẽ hình tắc kè hoa bằng nét. + Bước 2: Vẽ trang trí tắc kè hoa bằng nét, màu. + Bước 3: Vẽ thêm màu cho tắc kè hoa sinh động hơn. **** HS ghi nhớ:*** - *Tắc kè hoa có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.* **** GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ con vật, tắc kè hoa theo ý thích ở hoạt động 2.* *** Nhận xét, dặn dò.** - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát hình để nhận biết các bước vẽ và trang trí tắc kè hoa trong SGK, (Trang 51). - *HS trả lời.* - *HS trả lời.* - *HS ghi nhớ.* - HS thực hiện vẽ các bước. - *HS ghi nhớ.*

Toán

PPCT 113: LUYỆN TẬP (tr.35)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu Củng cố kĩ năng sử lí vấn đế trong bài toán có quy luật hình .
- Phát triển năng lựcnhận biết khối trụ , khối cầu .
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV-HS chuẩn bi 10 lon bia
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	**Hát**
2. Kết nối:	
Gọi 2-3 hs lên bảng nêu ví dụ khối trụ, khối cầu mà em biết. Gv nhận xét	Hs thực hiện trên BC theo yêu cầu của gv
3. Luyện tập:	
Bài 1/35: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV nêu: Quan sát tranh (Phóng to) tìm xem có bao nhiêu đèn lồng dạng khối trụ và bao nhiêu đèn lồng dạng khối cầu. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS quan sát và nêu kết quả 7 đèn lồng dạng khối trụ. 12 đèn lồng dạng khối cầu.
Bài 2/35: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Gv hd cách chọn hình cho phù hợp. - GV theo dõi, chấm nhận xét, khen ngợi HS. Chốt đáp án: B - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.	-HS đọc đề bài. -HS trả lời. -HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có.
Bài 3/36: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Thực hiện lần lượt từng phép tính có trong bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. -HS chia sẻ. Bạn khối cầu sẽ rơi vào khoang D là khoang có kết quả lớn nhất và khoang đó có dạng khối trụ.
Bài 4/36: - GV thao tác mẫu.	

- Tổ chức cho HS xếp có thể chia lớp thành 3-4 đội xếp tùy ĐK Qua cách xếp em thấy hình D có bao nhiêu lon? - GV nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** Hôm nay em học được những gì? Về nhà cần tìm thêm một số đồ vật, đồ dùng có dạng khối trụ, khối cầu có trong nhà em nhé - Nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe- Thực hành với số lon mình đem tới lớp theo nhóm 4. - HS trả lời 10 lon. -Hs trả lời.

Tiếng Việt

BÀI 10: KHỦNG LONG (6 tiết)

PPCT: 235,236 ĐỌC: KHỦNG LONG (tiết 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng ngữ điệu, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Khủng long là loài động vật đã tuyệt chủng nên chúng ta không thể gặp khủng long thật.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ bộ phận và từ chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.
- Biết yêu động vật, bảo vệ các loài động vật hoang dã.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** - Chiếu tranh khủng long. Hỏi: Em đã nhìn thấy loài vật này ở đâu? Em biết gì về chúng? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **3. Thực hành:** *** Hoạt động 1: Đọc văn bản.**	**Hát** Hs quan sát - 2-3 HS chia sẻ: khủng long, tê giác

- GV đọc mẫu: nhẹ nhàng, luyến tiếc - Luyện đọc từ khó: săn mồi, quất đuôi, dũng mãnh, tuyệt chủng,... - Luyện đọc ngắt nghỉ đúng: Khủng long/ có khả năng săn mồi tốt/ nhờ có đôi mắt tinh tường/ cùng cái mũi và đôi tai thính.// - HDHS chia đoạn: 4 đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn - Luyện đọc nối tiếp Gv hướng dẫn học sinh đọc nhóm 4 - Tổ chức thi đọc - Nhận xét, tuyên dương *** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.43 - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ. - Nhận xét, tuyên dương HS. *** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyến thể hiện sự tiếc nuối. - Nhận xét, khen ngợi. *** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.43 - Gọi HS trả lời câu hỏi - Tuyên dương, nhận xét. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.43	- Cả lớp đọc thầm. Hs đọc bài Hs đọc từ khó: săn mồi, quất đuôi, dũng mãnh, tuyệt chủng,... hs đọc câu dài -4 hs đọc nối tiếp đoạn - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bài đọc cho biết những thông tin về khủng long là: a,b,c C2: Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính. C3: Khủng Long có khả năng tự vệ tốt nhờ cái đầu cứng và cái đuôi dũng mãnh. C4: chúng ta không thể gặp khủng long thật vì khủng long đã tuyệt chủng trước khi con người xuất hiện. - HS thực hiện. - Tai: nhỏ; mắt: to; đầu: cứng; Chân: chắc khỏe Tai khủng long như thế nào? Tai khủng long rất thính. - HS chia sẻ.

- HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng ngữ điệu, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Khủng long là loài động vật đã tuyệt chủng nên chúng ta không thể gặp khủng long thật.

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 21: TÌM HIỂU CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được sự thay đổi của cơ khi co, duỗi. Biết được chức năng của bộ xương, có, khớp
- Nêu được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.
- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Mở cho HS nghe và vận động theo một bài hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Khám phá:** ***Hoạt động 1: Chức năng của cơ, xương, khớp** - YC HS quan sát hình 1,2 trong sgk/tr.80, thảo luận nhóm bốn: + Làm động tác như hình 1,2? + Thực hiện co, duỗi cánh tay xem cơ thay đổi như thế nào? + Cử động của tay ảnh hưởng như thế nào nếu xương cánh tay bị gãy? + Bộ xương, hệ cơ, khớp có chức năng gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt kiến thức: Chức năng của cơ, xương, khớp là giúp cho cơ thể cử động và di chuyển được.	- HS thực hiện. 1.Làm động tác co và duỗi tay như hình vẽ. Theo dõi sự thay đổi của các cơ cánh tay kết hợp với quan sát các hình dưới đây và cho biết. - Khi tay co hoặc duỗi, các cơ ở cánh tay thay đổi to lên hơn. - Nếu xương cánh tay bị gãy, cử động của tay sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, chúng ta sẽ không cử động được tay và gây đau nhức. - Bộ xương, hệ cơ và khớp giúp cơ thể chúng ta cử động và di chuyển.

Hoạt động 2: Biểu lộ cảm xúc - YC HS quan sát hình 3,4,5 trong sgk/tr.80, thảo luận nhóm đôi: + Thực hành biểu lộ cảm xúc theo tranh + Mỗi hình biểu lộ cảm xúc nào? ? Các cảm xúc được biểu hiện nhờ đâu? - Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Cơ không chỉ tham gia vào hoạt động vận động mà còn tham gia vào việc bộc lộ cảm xúc.	 - HS thảo luận theo nhóm 4. Hình 3: cơ mặt đang biểu lộ cảm xúc vui. - Hình 4: cơ mặt đang biểu lộ cảm xúc buồn. - Hình 5: cơ mặt đang biểu lộ cảm xúc tức giận.
3. Thực hành: **- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Vật tay** + GV hướng dẫn luật chơi + GV cho HS chơi theo nhóm 3-5 ? Cơ, xương, khớp nào tham gia thực hiện động tác vật tay? ? Khi chơi trò chơi nhịp thở và nhịp tim như thế nào? ? Nếu chơi vật tay quá lâu em cảm thấy thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - Gv chốt, lưu ý khi chơi trò vật tay để đảm bảo an toàn ? Khi Hoa bị vấp ngã, đau chân không đi lại được, cơ quan nào bị tổn thương? ? Em làm gì để giúp bạn? ? Khi ngồi học quá lâu, cảm thấy mỏi em cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương.	- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. -Khi tham gia thực hiện động tác vật tay có cơ cánh tay, khớp khuỷu tay, khớp vai và xương tay. - Em sẽ thấy mình sẽ bị mỏi cổ tay hoặc đau cơ cánh tay nếu chơi vật tay quá lâu. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - Hoa bị vấp ngã, đau chân không đi lại được. Cơ đùi, khớp gối và xương chân đã bị tổn thương. Em sẽ giúp đỡ bạn đi lại và luyện tập cho các cơ và khớp sớm hồi phục lại.
4. Vận dụng - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?	- Hs thực hành theo nhóm đôi - HS chia sẻ.

- Nhận xét giờ học?	

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 9 : VÈ CHIM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:
- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Vè chim
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các loài chim, đặc điểm riêng của các loài chim trong bài vè.
- Có nhận thức về thế giới loài vật; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Gv lấy bài 1tr.21 VBT TV Trò chơi " Ai nhanh hơn" Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 5 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nối nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương **<u>Bài 1</u>**: ***Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.*** - GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi . - GV nhận xét chữa bài. ? Chim gì hay chao đớp mồi? ? Giục hè đến mau là chim gì? ? Em học được điều gì từ bài Vè chim? - GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho học sinh	Hs lắng nghe - 1 HS đọc - HS làm việc cá nhân, trao đổi nhóm - 1 HS trả lời - HS chữa bài, nhận xét.

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 10 : KHỦNG LONG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT
- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Khủng long

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về đặc điểm hoạt động của loài vật.
- Biết yêu quý, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Trò chơi tiếp sức Tổ chức cho 2 đội thi đua, với số học sinh của 2 đội bằng nhau. Sau khi quan sát tranh Giáo viên chỉ cần nêu tiếp sức bắt đầu: Lần lượt từng học sinh của 2 đội nối tiếp nhau ghi lên bảng mỗi em 1 từ. Hết thời gian chơi đội nào ghi nhiều từ và đúng thì sẽ chiến thắng. **<u>Bài 5 tr. 23 VBT TV</u>** ***Chọn a hoặc b.*** a. Viết tên loài vật có tiếng chứa iêu hoặc ươu dưới mỗi hình. b. Viết tên loài vật có tiếng chứa uôc hoặc uôt dưới mỗi hình. - GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b hoàn thành vào VBT - GV yêu cầu 3 HS chữa bài bằng trò chơi tiếp sức. - GV nhận xét, đánh giá. Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho học sinh	Hs lắng nghe Hs thực hiện Hs nêu kết quả Hs nhận xét *a. Viết tên loài vật có tiếng chứa iêu hoặc ươu dưới mỗi hình.* 1. *Diều hâu* 2. *Đà điểu* 3. *Hươu cao cổ* *b. Viết tên loài vật có tiếng chứa uôc hoặc uôt dưới mỗi hình.* 1. *Con chuột* 2. *Bạch tuộc* 3. *Chim cuốc* *Lắng nghe* :

Thứ năm ngày 22 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 10: KHỦNG LONG (6 tiết)

NGHE – VIẾT: KHỦNG LONG (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	**Hát**
2. Khám phá:	
*** Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**	
- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.	
Chân khủng long thẳng và rất khỏe. Vì thế chúng có thể đi khắp một vùng rộng lớn để kiếm ăn. Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ có đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.	- HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. Chân khủng long thẳng và rất khỏe. Vì thế chúng có thể đi khắp một vùng rộng lớn để kiếm ăn. Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ có đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Bài viết có những chữ nào viết hoa? + Bài viết có chữ nào dễ viết sai?	- 2-3 HS chia sẻ: chữ đầu câu và sau dấu chấm
- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.	Khỏe, rộng, kiếm, săn, tường
- GV đọc cho HS nghe viết.	
- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.	- HS luyện viết bảng con.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.	
3. Thực hành:	- HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp.
*** Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**	
- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.	- 1-2 HS đọc.
- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr23	2.Chọn uya hoặc uyu thay cho ô vuông a. Đường lên núi quanh co khúc kh…… b. Mẹ tôi thức kh……dậy sớm để làm mọi việc.
- GV chữa bài, nhận xét.	3. Chọn a hoặc b

4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	Nhìn hình tìm từ ngữ chứa iêu hoặc ươu Nhìn hình tìm từ ngữ chứa uôc hoặc uôt để gọi tên loài vật - Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.

Tiếng Việt

BÀI 8: KHỦNG LONG (6 tiết)

MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ MUÔNG THÚ. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ muông thú. Kể được các từ chỉ hoạt động của con vật trong rừng và đặt câu với từ chỉ hoạt động đó. Biết cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, chấm than.
- Phát triển vốn từ chỉ muông thú
- Rèn kĩ sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, chấm than

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Nói tên các con vật ẩn trong tranh.** *Bài 1:* - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên muông thú có trong tranh - YC HS làm bài vào VBT/ tr.23. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. 3**. Thực hành:** *** Hoạt động 2: Tìm từ chỉ hoạt động của con vật trong rừng. Đặt câu với**	Hát 1. Nói tên các con vật ẩn trong tranh - 3-4 HS nêu. + Tên muông thú: công, gà, kì nhông, chim gõ kiến, voi, khỉ - HS thực hiện làm bài cá nhân.

từ vừa tìm được. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? -HDHS đặt câu theo mẫu - Yc hs thảo luận nhóm 2 - YC làm vào VBT tr.24 - Nhận xét, khen ngợi HS. *** Hoạt động 3: Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô vuông** *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài 3. - Hỏi hs tác dụng của các dấu - YC làm vào VBT tr.24 - Nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. 3. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dáu chấm than thay cho ô vuông. Con gì có cái vòi rất dài ? Con mèo đang trèo cây cau . Con gì phi nhanh như gió ? Ôi con công đẹp quá ! - 3-4 HS đọc. - HS chia sẻ câu trả lời. - Tìm được từ ngữ chỉ muông thú. Kể được các từ chỉ hoạt động của con vật trong rừng và đặt câu với từ chỉ hoạt động đó. Biết cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, chấm than.

Toán

PPCT 114: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu. Củng cố kĩ năng xếp hình với khối trụ, khối cầu, khối hộp chữ nhật; kĩ năng xử lí vấn đề qua các bài toán có quy luật hình .
- Qua bài toán xếp hình HS phát triển năng lực mô hình hóa , phát triển trí tưởng tượng không gian
- Qua giải quyết các bài tập HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực quan sát .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV-HS chuẩn bi 15 khối gỗ.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : **2. Kết nối:** Gv kiểm tra phần chuẩn bị dụng cụ mà Gv đã giao . Gv nhận xét	**Hát** Hs bỏ dụng cụ lên bàn gv kiểm tra .

3. Luyện tập: *Bài 1/37:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV nêu: Quan sát tranh (Phóng to) hình trên cần bao nhiêu khối trụ, khối cầu,khối hộp chữ nhật ? - GV cho Hs thực hành xếp hình mà em thích từ các khối hình em mang đến lớp . - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2/37:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Gv hd cách chọn hình cho phù hợp . - GV theo dõi, chấm nhận xét, khen ngợi HS. Chốt đáp án : B - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 3/37:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Gv hd cách chọn hình cho phù hợp . - GV theo dõi, chấm nhận xét, khen ngợi HS. Chốt đáp án : C - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 4/38:* - GV thao tác mẫu- Hướng dẫn tìm 1 đường điqua các vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu để tìm lối ra cho cá ngựa. - Tổ chức cho HS lên chỉ đường đi của cá ngựa. Chốt đáp án : C - GV nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** Hôm nay em học được những gì? Về nhà cần tìm thêm một số đồ vật , đồ dùng có dạng khối trụ , khối cầu có trong nhà em nhé. Xếp hình em thích bằng những khối trụ , khối cầu . - Nhận xét giờ học.	 - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS quan sát và nêu kết quả 4 khối trụ . 1 khối cầu . 6 khối hộp chữ nhật - HS chia sẻ với bạn cùng bàn . -HS đọc đề bài . -HS trả lời . -HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có . - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có . - HS lắng nghe- Thực hành theo nhóm 2. - HS trả lời. -Hs trả lời .

ÔN TOÁN

BÀI 45: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS ghi nhớ bảng nhân 5,chia 5, nhân 2,chia 2 qua thực hành tính.Giải được bài toán về chia 5. Vận dụng kiến thức vào bài tập điền số vào chỗ trống
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Gv lấy bài 3tr.24 Trò chơi " Ai nhanh hơn" Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện ghi nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương **Bài 3:** - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho học sinh	- HS lắng nghe - HS làm bài - HS đọc + Mỗi hộp có 5 cái bánh +Hỏi 6 hộp như vậy có bao nhiêu cái bánh? - Đại diện HS lên bảng chữa bài: *Giải:* *6 hộp có số cái bánh là:* *5 x6 = 30 (cái bánh)* *Đáp số: 30 cái bánh* - HS làm bài vào vở - HS chữa bài

ÔN TOÁN

BÀI 46: KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu trong các mô hình ở bộ đồ dùng học tập và vật thật.

Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu.

- Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hóa, đồng thời bước bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Bài 2tr. 31 VBT T: Nối (theo mẫu): - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: *Tiếp sức*. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs	HS lắng nghe Hs thực hiện HS lắng nghe, tham gia chơi - HS đọc. 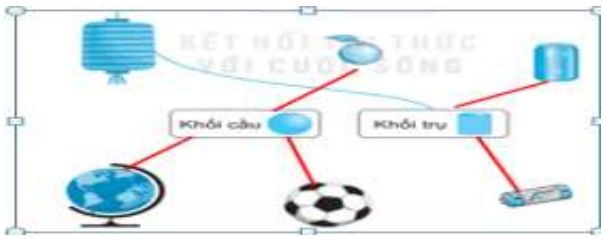 Nhận xét HS lắng nghe

Thứ sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 10: KHỦNG LONG (6 tiết)

PPCT: 239,240 VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU TRANH ẢNH VỀ CON VẬT

Đọc mở rộng (tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về con vật em yêu thích. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích về con vật
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu con vật
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm với con vật mình thích

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Nói tên con vật trong tranh ảnh và viết đoạn văn con vật em yêu thích** *Bài 1:* - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi:Trng bức tranh là con vật nào? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS. **3. Thực hành:** *Bài 2:* - GV gọi HS đọc YC bài.	TC: Săn tên lửa 1. Nói tên các con vật trong mỗi bức ảnh dưới đây. - 1-2 HS đọc. - 2-3 HS trả lời: Hươu, sóc, công 2. Viết 3 – 5 câu giới thiệu tranh (ảnh) về một con vật mà em yêu thích. GỢI Ý Em nhìn thấy tranh (ảnh) ở đâu?

- Bài yêu cầu làm gì? - Yv hs đọc câu hỏi trong sgk trang 45 - Hướng dẫ hs trả lời lần lượt từng câu hỏi, làm theo cặp - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.24 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. *** Hoạt động 2: Đọc mở rộng.** - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc sách, báo viết về động vật hoang dã - Tổ chức cho HS chia sẻ thông tin về loài vật vừa đọc: Tên, nơi sống, thức ăn. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- Trong tranh (ảnh) có con vật nào? Con vật đó đang làm gì? Nó có đặc điểm gì nổi baath? -Em có thích tranh (ảnh) đó không? Vì sao - HS thực hiện nói theo cặp. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc sách, báo ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về con vật em yêu thích. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích về con vật

Âm nhạc

HÁT: MÚA VUI

Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ bài hát *Múa vui.*
- Biết hát kết hợp gõ đệm đơn giản theo tiết tấu bài hát *Múa vui.*
- GDHS: Yêu thích môn học, tích cực tham gia vào các các hoạt động múa hát tập thể.

II.CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- Thực hành các kiểu gõ đệm cho bài hát

Học sinh

- Thanh phách, trống nhỏ, song loan.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1.Khởi động - Cho HS hát vận động nhún chân nhịp nhàng theo nhạc bài *Mời bạn vui múa ca.* + Bài hát các em vừa khởi động nói về điều gì ? - Nhận xét, khen thưởng HS - Cho HS quan sát tranh. - GV giới thiệu bài mới: Hình ảnh các bạn nhỏ cùng nhau múa hát ca thật là vui phải không các em. Giờ học hôm nay các em sẽ học bài hát	- HS thực hiện - HS trả lời theo cảm nhận - HS lắng nghe - HS quan sát

Múa vui của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước với giai điệu tươi vui, rộn ràng nhé. - GV ghi đầu bài lên bảng **2.Khám phá** *** Hát: *Múa vui*** - GV cho HS xem hình ảnh và giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và nội dung bài hát: + Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước sinh năm 1921, mất năm 1989. Quê quán Thành phố Cần Thơ. Ông sáng tác nhiều ca khúc viết cho thiếu nhi trong đó có bài *Múa vui*. Bài hát có giai điệu vui, rộn ràng gợi cho chúng ta hình ảnh các bạn nhỏ đang nắm tay nhau cùng vui múa hát. - GV cho HS nghe bài hát mẫu qua băng đĩa hoặc GV đệm đàn và hát. HS nghe bài hát kết hợp vận động cơ thể hoặc biểu lộ cảm xúc. + GV hỏi: Em thấy bài hát có hay không? Trong bài hát có những hình ảnh nào? **3. Thực hành:** - GV chia bài hát thành 4 câu hát + Câu 1: *Cùng nhau múa xung quanh vòng, cùng nhau múa cùng vui.* + Câu 2*: Cùng nhau múa xung quanh vòng, vui cùng nhau múa đều.* + Câu 3: *Nắm tay nhau, bắt tay nhau. Vui cùng vui múa ca.* + Câu 4*: Nắm tay nhau, bắt tay nhau. Vui cùng vui múa đều.* - GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca - GV cho HS đọc lời ca kết hợp gõ đệm theo phách, theo tiết tấu. + GV hỏi: Những từ nào xuất hiện nhiều	- HS lắng nghe. - HS theo dõi, ghi bài vào vở - HS lắng nghe. - HS nghe, biểu lộ cảm xúc - HS trả lời theo cảm nhận - HS lắng nghe, thực hiện - HS đọc lời ca - HS thực hiện

trong lời ca?	- HS trả lời (*cùng, nhau, múa,vui*…)
- GV và HS nhận xét	- HS khởi động giọng
- GV đàn thang âm cho HS khởi động giọng	- HS tập hát theo hướng dẫn của GV.
- GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát (theo lối móc xích hoặc song hành)	- HS sửa sai (nếu có) - HS hát cả bài
- GV lắng nghe sửa sai cho HS.	
- GV đệm đàn cho HS hát cả bài 2-3 lần, thể hiện sắc thái vui tươi.	- HS tập hát và gõ đệm theo tiết tấu.
- GV yêu cầu HS hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ thanh phách theo tiết tấu lời ca bài hát 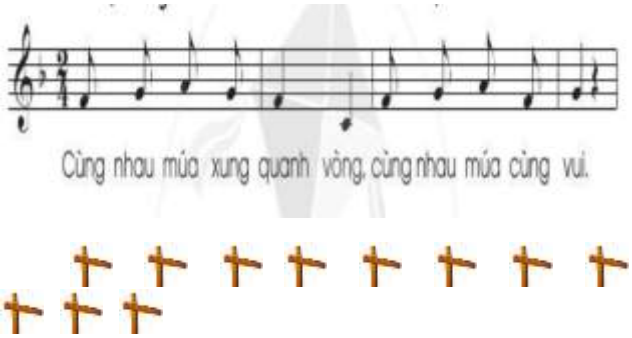	- CN thực hiện
- GV nhận xét và sửa sai (nếu có).	- HS nhận xét bạn
- GV mời 1 em hát và gõ đệm nhạc cụ theo tiết tấu	- HS lắng nghe - Thực hiện theo nhóm
- GV nhận xét, khen thưởng HS	
- GV mời 1-2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS, mỗi HS sử dụng 1 loại nhạc cụ gõ khác nhau thực hiện hát nối tiếp:	
+ HS thứ nhất hát câu 1, sử dụng nhạc cụ trống	- HS nhận xét từng nhóm - HS lắng nghe
+ HS thứ hai hát câu 2, sử dụng nhạc cụ thanh phách	- HS hát theo tổ - HS lắng nghe
+ HS thứ ba hát câu 3 và sử dụng nhạc cụ trống con.	- HS trả lời
+ Câu 4: Cả 3 em cùng hát và gõ đệm.	- HS lắng nghe
- GV nhận xét, đánh giá từng nhóm - GV chia lớp thành 3 tổ, quy định mỗi tổ 1	- HS nghe, ghi nhớ

hát và gõ đệm 1 loại nhạc cụ gõ khác nhau. - GV tuyên dương và nhận xét từng tổ **4.Vận dụng:** - *GV hỏi:* + Hôm nay các em được học bài hát có tên là gì? + Ai là tác giả của bài hát? + Nội dung bài hát giáo dục các em điều gì? - GV nhận xét câu trả lời của HS - GV chốt lại mục tiêu của tiết học. - GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài hát *Múa vui.*	

Toán

PPCT 115: LUYỆN TẬP (Tr.38,39)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ và khối cầu. HS được liên hệ với ứng dụng của các hình khối trong thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực mô hình hóa, trí tưởng tượng không gian, kĩ năng so sánh và tính toán với số có đơn vị là ki-lô-gam.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Gv kiểm tra phần chuẩn bị dụng cụ mà Gv đã giao . Gv nhận xét **3. Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài.	**Hát** - 2-3 HS đọc. Mỗi đồ vật có dạng khối nào?

- Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu hình các đồ vật như tranh sgk/tr.38 cho HS quan sát. Mỗi đồ vật có dạng khối nào?	- HS quan sát, làm theo yêu cầu.
	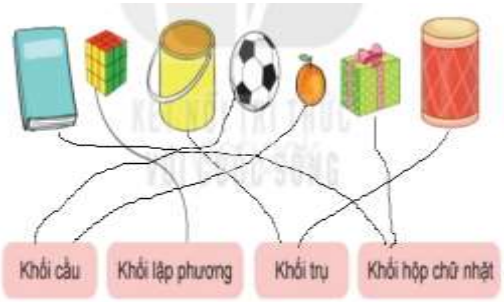
- GV hướng dẫn HS quan sát mẫu rồi yêu cầu HS đọc tên gọi của khối ứng với hình dạng của mỗi đồ vật. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu tranh tranh sgk/tr.38, giới thiệu: Tranh minh họa một phi thuyền đang gặp một thiên thạch, bên cạnh có môt số các thiên thể của Hệ Mặt Trời: Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim và Trái Đất.	Quan sát tranh rồi chỉ ra hình có dạng khối trụ, hình có dạng khối cầu.
- Hướng dẫn HS tìm: + Các hình có dạng khối trụ. + Các hình có dạng khối cầu.	- HS tìm: + Thân tàu, khúc đầu cánh tay máy. + Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, thiên thạch và mũ của phi hành gia. - HS tìm và chia sẻ.
- Yêu cầu HS tìm các hình có dạng khối hộp chữ nhật. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 3:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu tranh tranh sgk/tr.39. Bạn voi cần vận chuyển các khối gỗ	- 2-3 HS đọc. Bạn voi cần vận chuyển các khối gỗ như hình sau: - Khối gỗ có dạng khối trụ nặng 50 kg. Khối gỗ có dạng khối lập phương nặng 48 kg.

như hình sau: 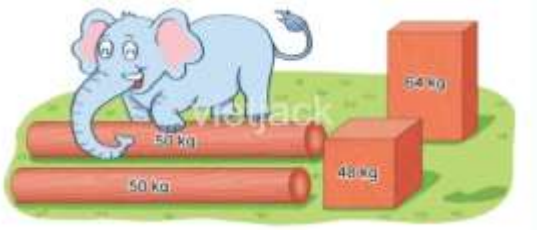 a) - Gọi HS nêu tên khối và đọc cân nặng của mỗi khối gỗ trong hình. - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, so sánh các số đo, trả lời câu hỏi trong bài rồi chia sẻ trước lớp. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá. b) - GV gọi HS đọc bài toán. - Yêu cầu HS nêu cân nặng của các khối gỗ theo yêu cầu. => Để biết bạn voi đã kéo bao nhiêu ki-lô-gam gỗ, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. *GV chiếu hình ảnh voi vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,… giúp con người và giới thiệu: Voi là một loài vật có thân hình chắc chắn, thân thiệ với con người. Ở một số vùng miền hoặc ở một số nước, voi thường giúp con người vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,… Hình ảnh voi vận chuyển gỗ rất gần gũi với cuộc sống thường ngày… *Bài 4:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu tranh sgk/tr.39, giới thiệu: Bức tranh trong bài mô tả khung cảnh ba bạn Nam, Việt và Mai đang ở một triển lãm tranh. Ba bức tranh treo trên tường vẽ ba công trình kiến trúc khá nổi tiếng trên thế giới. Hình ảnh từng tòa nhà là tháp nghiêng Pi-sa ở I-ta-li-a,	Khối gỗ có dạng khối hộp chữ nhật nặng 64 kg. a) Vì 48kg < 50kg < 64kg nên khối gỗ nặng nhất là khối gỗ có dạng khối hộp chữ nhật. b) Số ki-lô-gam gỗ bạn voi kéo là: 50 + 48 = 98 (kg) Đáp số: a) Khối hộp chữ nhật b) 98kg - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS quan sát, lắng nghe. Bạn nào nói đúng? Hs quan sát Hs thảo luận hs trả lời

Kim tự tháp ở Ai Cập, tòa nhà Nur Alem ở Kazakhstan. - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, nhận xét lời nói của từng bạn rồi chia sẻ trước lớp. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá. **4. Vận dụng:** Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.	

Toán

PPCT 115: LUYỆN TẬP (Tr.38,39)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ và khối cầu. HS được liên hệ với ứng dụng của các hình khối trong thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực mô hình hóa, trí tưởng tượng không gian, kĩ năng so sánh và tính toán với số có đơn vị là ki-lô-gam.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Gv kiểm tra phần chuẩn bị dụng cụ mà Gv đã giao . Gv nhận xét **3. Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu hình các đồ vật như tranh sgk/tr.38 cho HS quan sát. Mỗi đồ vật có dạng khối nào? - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu rồi yêu cầu HS đọc tên gọi của khối ứng với hình dạng của mỗi đồ vật. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu tranh tranh sgk/tr.38, giới thiệu: Tranh minh họa một phi thuyền đang gặp một thiên thạch, bên cạnh có môt số các thiên thể của Hệ Mặt Trời: Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim và Trái	**Hát** - 2-3 HS đọc. Mỗi đồ vật có dạng khối nào? - HS quan sát, làm theo yêu cầu. 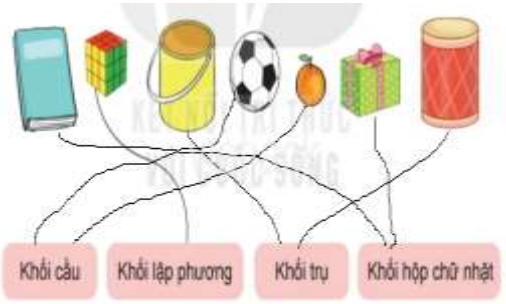 Quan sát tranh rồi chỉ ra hình có dạng khối trụ, hình có dạng khối cầu.

Đất. - Hướng dẫn HS tìm: + Các hình có dạng khối trụ. + Các hình có dạng khối cầu. - Yêu cầu HS tìm các hình có dạng khối hộp chữ nhật. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 3:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu tranh tranh sgk/tr.39. Bạn voi cần vận chuyển các khối gỗ như hình sau: 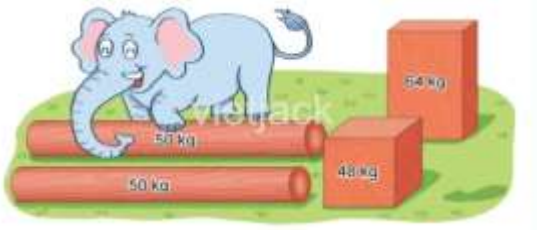 a) - Gọi HS nêu tên khối và đọc cân nặng của mỗi khối gỗ trong hình. - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, so sánh các số đo, trả lời câu hỏi trong bài rồi chia sẻ trước lớp. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá. b) - GV gọi HS đọc bài toán. - Yêu cầu HS nêu cân nặng của các khối gỗ theo yêu cầu. => Để biết bạn voi đã kéo bao nhiêu ki-lô-gam gỗ, ta làm như thế nào?	 - HS tìm: + Thân tàu, khúc đầu cánh tay máy. + Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, thiên thạch và mũ của phi hành gia. - HS tìm và chia sẻ. - 2-3 HS đọc. Bạn voi cần vận chuyển các khối gỗ như hình sau: - Khối gỗ có dạng khối trụ nặng 50 kg. Khối gỗ có dạng khối lập phương nặng 48 kg. Khối gỗ có dạng khối hộp chữ nhật nặng 64 kg. a) Vì 48kg < 50kg < 64kg nên khối gỗ nặng nhất là khối gỗ có dạng khối hộp chữ nhật. b) Số ki-lô-gam gỗ bạn voi kéo là: 50 + 48 = 98 (kg) Đáp số: a) Khối hộp chữ nhật b) 98kg - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS quan sát, lắng nghe.

- GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. *GV chiếu hình ảnh voi vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,… giúp con người và giới thiệu: Voi là một loài vật có thân hình chắc chắn, thân thiệ với con người. Ở một số vùng miền hoặc ở một số nước, voi thường giúp con người vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,… Hình ảnh voi vận chuyển gỗ rất gần gũi với cuộc sống thường ngày… *Bài 4:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu tranh sgk/tr.39, giới thiệu: Bức tranh trong bài mô tả khung cảnh ba bạn Nam, Việt và Mai đang ở một triển lãm tranh. Ba bức tranh treo trên tường vẽ ba công trình kiến trúc khá nổi tiếng trên thế giới. Hình ảnh từng tòa nhà là tháp nghiêng Pi-sa ở I-ta-li-a, Kim tự tháp ở Ai Cập, tòa nhà Nur Alem ở Kazakhstan. - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, nhận xét lời nói của từng bạn rồi chia sẻ trước lớp. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá. **4. Vận dụng:** Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.	Bạn nào nói đúng? Hs quan sát Hs thảo luận hs trả lời

Đạo đức

BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà. Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà. Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS thảo luận nhóm đôi và chia sẻ về một lần em gặp khó khăn khi ở nhà. Khi đó em đã làm gì? - GV NX, dẫn dắt vào bài: Ở nhà có những việc chúng ta có thể tự làm nhưng cũng có những việc chúng ta cần sự hỗ trợ của bố mẹ và những người xung quanh. Hãy sẵn sàng nhờ sự hỗ trợ của ông bà, bố mẹ …khi cần thiết. **2. Khám phá:** ***Hoạt động 1: Tìm hiểu những tình huống cần sự hỗ trợ khi ở nhà** - GV cho HS quan sát tranh sgk trong SGK. - GV đặt câu hỏi: ? Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ? ? Những tình huống nào em có thể tự giải quyết? Vì sao? - GV gợi ý các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ - YC HS nêu thêm những tình huống cần tìm sự hỗ trợ khi ở nhà? - GV NX, KL: em cần tìm kiếm sự hộ	- 2-3 HS nêu. Có một lần em gặp một bài tập khó khi ở nhà. Sau khi suy nghĩ rất lâu mà chưa tìm ra được đáp án , em đã nhờ mẹ giảng giải cho em đáp án . N hờ mẹ giảng giải cho em thì cuối cùng em cũng đã làm được . – Những tình huống em cần tìm kiếm sự hỗ trợ là tình huống 1 và 2 vì khi em

trợ như trong các tình huống 1, 2; Tình huống trong tranh 3 em có thể tự giải quyết được	bị đau bụng cần có người lớn đưa đi khám hoặc cho uống thuốc; vòi nước không khóa lại được thì cần người lớn sửa chữa. Tình huống em có thể tự giải quyết là tình huống 3 vì em có thể tự tìm lại cẩn thận cuốn sách đạo đức.
3.Thực hành ***Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà** - GV cho HS quan sát tranh sgk và đọc các tình huống. - YC thảo luận nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu sau: + Các bạn trong tranh đã tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào? Nhận xét về cách tìm kiếm sự hỗ trợ đó? + Em có đồng tình với cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn không? Vì Sao? + Nếu các bạn không tìm kiếm sự hỗ trợ thì điều gì sẽ xảy ra? + Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà? + Kể thêm những cách tìm kiếm tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết? - Tổ chức cho HS chia sẻ. - GV nhận xét, tuyên dương.	– Một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà là: + Khi muốn đun nóng đồ ăn thì cần nhờ sự giúp đỡ của người lớn. + Quần áo bị rách nên nhờ người lớn khâu lại. + Muốn lấy đồ vật ở trên giá cao nên nhờ người lớn lấy giúp. + Khi cần bê đồ vật nặng nên nhờ người lớn giúp. + Tình huống 1: Bạn Nam đã biết tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời. Thấy trong nhà có mùi khí gas bạn đã bình tĩnh nói rõ sự việc với người lớn là chú hàng xóm và nhờ chú giúp đỡ. Nếu không nhờ người lớn giúp đỡ kiểm tra khí gas có trong nhà không thì có thể xảy ra hỏa hoạn. + Tình huống 2: Bạn Lan đã biết tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời. Việc anh hàng xóm sang chơi và đòi cầm tay là một việc quan trọng, cần nói với người thân thiết và đáng tin cậy. Bạn Lan đã bình tĩnh và kể lại ngay với mẹ, mẹ sẽ giúp Lan giải quyết vấn đề này. – Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

	vì việc tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giả quyết các vấn đề khó khăn một cách dễ dàng và nhanh chóng hơn.
- GV chốt: Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà kịp thời: giữ thái độ bình tĩnh, tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc,….	– Những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà :
	+ Khi có người thân ở nhà có thể nhờ ông bà, bố mẹ, anh chị giúp đỡ.
Biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn.	+ Khi không có người thân ở nhà có thể nhờ những người tin tưởng được: hàng xóm thân quen với gia đình, thầy cô giáo.
4. Vận dụng:	+ Khi gặp việc nguy hiểm có thể gọi điện cho công an .
- Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	– Em hãy nhắc nhở bạn bè và người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi có việc cần thiết ở nhà.

Hoạt động trải nghiệm
TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp

+ Sắm vai xử lí tình huống sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp **Mục tiêu:** HS biết sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp. **Cách tiến hành:** - GV đọc yêu cầu 1 của hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bản và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình. GV gọi một số HS chia sẻ cách làm của mình trước lớp. - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn	- HS đọc hiểu yêu cầu 1 trong SGK. - HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bản và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô. - HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình. - HS chia sẻ cách làm. - HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn nắp, gọn gàng.

nắp, gọn gàng. Nhóm nào cả 4 bạn làm xong nhanh nhất và ngăn nắp, gọn gàng thi sẽ chiến thắng. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. **Hoạt động 2: Sắm vai xử lí tình huống sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng** **Mục tiêu:** HS đóng vai và xử lí tình huống để sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng**.** **Cách tiến hành:** - GV đọc yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.	- HS đọc yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK.
 - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tình huống. Gợi ý nội dung tranh:*Tranh vẽ hai bạn nhỏ, một bạn đang chơi đồ chơi trong nhà thì có một bạn nam khác đến rủ đi chơi. Đồ chơi đang để bừa trên sàn nhà, sách vở đồ dùng học tập để bừa trên bàn.*	- HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tình huống. - HS thảo luận nhóm và đóng vai để giải quyết tình huống.

- GV yêu cầu HS tiếp tục hoạt động nhóm đôi, sắm vai tìm hiểu. - GV gọi một số nhóm lên sắm vai xử lí tình huống trước lớp, các nhóm khác nhận xét, - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.	

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</th><th>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</th></tr>
<tr><td>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.

- GV chia lớp thành các nhóm 4HS, các nhóm chia sẻ những việc mình đã tự làm để phục vụ bản thân và những việc nhà em thực hiện theo gợi ý sau:

<table><tr><th>Tên thành viên</th><th>Việc làm để phục vụ bản thân và việc nhà phù hợp với lứa tuổi</th></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>
- GV tổ chức mời đại diện các nhóm lên chia sẻ (có cả HS làm được nhiều việc và HS làm được ít việc).

- GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi thực hiện các việc làm đó.

- GV khen ngợi tinh thần tự chăm sóc và phục vụ bản thân của HS trong lớp, khích lệ, động viên các bạn tự giác thực hiện những việc làm để phục vụ bản thân và làm</td><td>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.

Tuyên dương

Nề nếp:……
vệ sinh:…….

Học tập:…….

- Các nhóm chia sẻ những việc mình đã tự làm để phục vụ bản thân và những việc nhà em thực hiện.

- Hoàn thiện bảng.

- HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi thực hiện các việc làm đó.</td></tr>
</table>

các công việc nhà phù hợp. * GV cho HS đánh giá cuối chủ đề: - GV đặt các câu hỏi cho HS: + Em đã sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân của em như thế nào? + Em đã thực hiện được những công việc nhà nào phù hợp với lứa tuổi? - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu. - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 – 5 HS chia sẻ. - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 61 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là Tự đánh giá, Bạn đánh giá em và Người thân đánh giá em. GV cho HS hoàn thiện Phiếu đánh giá	- HS tự đánh giá chủ đề. - HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi. - HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ tên:…….. Lớp:……

1. Tự đánh giá

Tô màu vào ☆ khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng	☆☆☆
2	Tự thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi	☆☆☆
3	Chia sẻ được những cách chăm sóc và phục vụ bản thân	☆☆☆

2. Bạn đánh giá em

– Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng	☆☆☆
2	Tự thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi	☆☆☆
3	Chia sẻ được những cách chăm sóc và phục vụ bản thân	☆☆☆

3. Ý kiến của người thân

……

Kế hoạch tuần 23:

* Nề nếp:

- Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.
- Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.

* Học tập:

- Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn.
- Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 24

* Vệ sinh:

- Thực hiện VS trong và ngoài lớp. Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn

uống……..

KÝ DUYỆT

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24
Từ ngày 26/2 đến ngày 01/03/2024

Thứ / Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 26/2	1	70	HĐTN	SHDC: Múa hát chào mừng ngày Quốc tế Phụ tế Phụ nữ 8 - 3	
	2	116	Toán	Đơn vị, chục, trăm, nghìn	
	3	231	Tiếng Việt	Đọc: Sự tích cây thì là (t1)	
	4	47	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
	5	232	Tiếng Việt	Đọc: Sự tích cây thì là (t2)	
	6	47	GDTC	TT&KNVĐCB: Quỳ cao một chân	
	7	24	Rèn chữ		
BA 27/2	1	48	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	2	117	Toán	Luyện tập	
	3	233	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa V	
	4	234	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Sự tích cây thì là	
	5	47	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (T1)	
	6	24	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	24	Năng khiếu		
TƯ 28/2	1	24	Mĩ thuật	Tắc kè hoa (t2)	
	2	118	Toán	Các số tròn trăm	
	3	235	Tiếng Việt	Đọc: Bờ tre đón khách (t1)	
	4	236	Tiếng Việt	Đọc: Bờ tre đón khách (t2)	
	5	48	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (T2)	
	6	47	Ôn TV	Sự tích cây thì là	
	7	48	Ôn TV	Bờ tre đón khách	
	1	237	Tiếng Việt	Nghe – viết: Bờ tre đón khách	

NĂM 29/2	2	238	Tiếng Việt	MRVT về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật	
	3	119	Toán	Các số tròn chục	
	4	47	Ôn Toán	Luyện tập chung tr.35	
	5	48	GDTC	TT&KNVĐCB: Quỳ cao một chân	
	6	48	Ôn Toán	Đơn vị ,chục, trăm, nghìn	
	7	24	KNS	Trí nhớ siêu phàm	
SÁU 01/03	1	239	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật	
	2	24	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Múa vui. Thường thức âm nhạc - Tìm hiểu nhạc cụ: Đàn phím điện tử	
	3	240	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	4	120	Toán	So sánh các số tròn trăm, tròn chục	
	5	24	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (t2)	
	6	71	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	72	HĐTN	SHL: Tham gia chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3.	

Thứ hai ngày 26 tháng 2 năm 2024

Toán

PPCT 116 BÀI 48: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm. HS năm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, … 1000.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
2. Khám phá:	
a) Ôn tập về đơn vị, chục, trăm	
- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.40:	
+ Nêu bài toán: Hai bạn Việt và Rô-bốt đang cùng nhau làm những thanh sô-cô-la để làm quà tặng sinh nhật Mai. Ban đầu, hai bạn làm từng thanh sô-cô-la dài, mỗi thanh có 10 miếng (1 miếng chính là 1 ô vuông đơn vị). Sau đó, Rô-bốt gắn 10 thanh sô-cô-la đó thành một tấm sô-cô-la hình vuông.	- HS quan sát.
+ Tấm sô-cô-la hình vuông đó đã đủ 100 miếng sô-cô-la chưa nhỉ?	- 2-3 HS trả lời: Tấm sô-cô-la của Rô-bốt gồm 10 chục hay 100 đơn vị, tức là 100 miếng sô-cô-la.
- GV gắn các ô vuông (các đơn vị-từ 1 đơn vị đến 10 đơn vị) và gắn hình chữ nhật 1 chục ngay phía dưới 10 đơn vị. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số đơn vị, số chục.	- HS quan sát và viết theo yêu cầu.
- 10 đơn vị bằng?	- 2-3 HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục.
- GV gắn các hình chữ nhật (các chục-từ 1 chục đến 10 chục) và gắn hình vuông 100 ngay phía dưới 10 chục. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số chục, số trăm.	- HS quan sát và viết theo yêu cầu.
- 10 chục bằng?	- 2-3 HS nhắc lại: 10 chục bằng 1 trăm.
b) Giới thiệu về một nghìn	

- GV gắn các hình vuông (các trăm-gắn thành từng nhóm 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm, và nhóm 10 trăm). + Yêu cầu HS quan sát rồi viết số trăm. + 10 trăm gộp lại thành 1 nghìn, viết là 1000 (một chữ số 1 và ba chữ số 0 liền sau), đọc là "Một nghìn". - Yêu cầu HS lần lượt xếp các hình thành nhóm thể hiện số 400 đến 900. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: + Xếp các hình vuông, hình chữ nhật thành một số theo yêu cầu trong phiếu. + Các nhóm quan sát sản phẩm của nhau, nêu số mà nhóm bạn xếp được và đối chiếu với yêu cầu trong tờ phiếu. - Quan sát, giúp đỡ HS. - GV nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn. **3.Thực hành:** - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41. 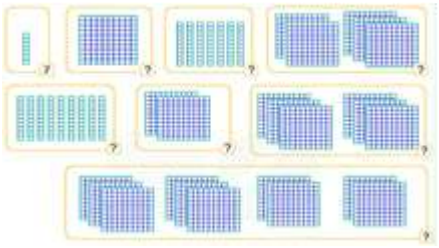 - Yêu cầu HS đếm rồi viết số theo số đơn vị, số chục, số trăm. - Quan sát, giúp đỡ HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số theo số đơn vị, số chục, số trăm. - Nhận xét giờ học.	- HS quan sát. + HS viết số theo yêu cầu. + HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh: 10 trăm bằng 1 nghìn. - HS làm việc nhóm bốn, chia sẻ trước lớp và nhận xét nhóm bạn. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS thực hiện theo yêu cầu. 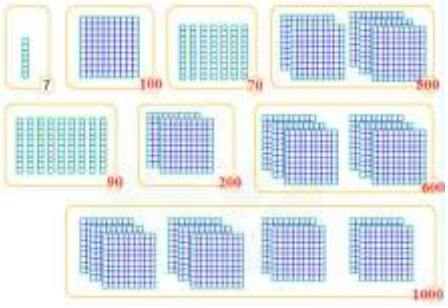 - HS nêu. - HS chia sẻ.

Tiếng Việt

BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (4 tiết)

PPCT: 241,242 ĐỌC: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc lời nói của các nhân vật trong văn bản. Nhận biết một số loại cây qua bài đọc và tranh minh họa. Hiểu nội dung bài: Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là "thì là".
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên, khiếu hài hước.
- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nói tên các cây rau có trong tranh. +Nói tên mốt số cây rau khác mà em biết? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **3. Thực hành:** *** Hoạt động 1: Đọc văn bản.** - GV đọc mẫu: Giọng của trời đọc chậm rãi, thể hiện giọng nói, ngữ điệu của người có uy lực. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: mảnh khảnh - HDHS chia đoạn: (2đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến *Chú là cây tỏi.* + Đoạn 2: Còn lại. - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2. *** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.47.	**Hát** - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. Một số cây rau mà em biết: Cây ra muống, cây bắp cải, cây rau ngót, cây rau ngải cứu,... - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- 2 HS luyện đọc. - HS thực hiện theo nhóm ba. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: 4 em đóng vai (1em đóng trời, 3 em đóng vai các loài cây): diễn lại cảnh trời đặt tên trời và các loài cây. C2: Hs hoạt động nhóm: Từng HS đóng vai cây thì là giới thiệu đặc điểm của mình. C3: Do hấp tấp, vội vàng nên cây nhỏ đã nhầm lời lẩm nhẩm của trời là lời trời đặt tên cho cây. C4: Từng HS nêu lên ý kiến của mình: Tên hay quả!/ Tên bạn rất dễ nhớ!/… - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. 1.Đóng vai trời và cây cối, diễn tả lại cảnh trời đặt tên cho các loại cây: Trời: - Chú ta thì đặt tên cho là cây cau Cây cau: - Con cảm ơn ạ. - Hs hoạt động N2 nói và đáp lời đề nghị. 2.Để được trời đặt tên, cái cây mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình: Thưa trời, khi nấu canh riêu cá hoặc chả cá, chả mực mà không có con thì mất cả ngon ạ.. 3. Cây này có tên là “thì là” vì: Trời đang suy nghĩ cho cây: "thì là....thì là....". Trời còn đang suy nghĩ, cây đã vội mừng rỡ khoe với bạn tên của nó là "thì là".

	4. Theo em, bạn bè của cây nhỏ sẽ cười hài hước và ngạc nhiên khi cây nhỏ khoe tên mình là cây thì là. - 4-5 nhóm lên bảng.
*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của giáo viên. - Nhận xét, khen ngợi.	Hs thực hiện
*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.** *Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.47 - HD HS đóng vai cây thì là, nói lời đề nghị trời đặt tên. - Tuyên dương, nhận xét.	1. Đóng vai cây thì là, nói lời đề nghị trời đặt tên Tôi là một cái cây đặc biệt. Đặc biệt vì tôi có dáng người mảnh khảnh và nhỏ bé. Nhưng nhiều món ăn mà không có tôi thì sẽ không bao giờ ngon được. Chờ mãi, cũng đến lượt tôi được vào xin một cái tên với ông trời. Tôi nói: - Thưa trời, khi nấu canh riêu hoặc làm chả cá, chả mực mà không có con thì mất cả ngon ạ.
Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.47. - HD HS cùng bạn nói và đáp lời đề nghị chơi một trò chơi. - - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Yêu cầu các nhóm thực hiện trước lớp. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.	2. Cùng bạn nói và đáp lời đề nghị chơi một trò chơi. - Cậu có thể chơi nhảy dây cùng tớ không? - Được chứ, mình cùng chơi nào.
4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc lời nói của các nhân vật trong văn bản. Nhận biết một số loại cây qua bài đọc và tranh minh họa. Hiểu nội dung bài: Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là " thì là".

Thứ ba ngày 27 tháng 2 năm 2024

Toán

PPCT 117 : LUYỆN TẬP (Tr.41)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn tập và củng cố kiến thức về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, giữa trăm và nghìn.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** **3. Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41. 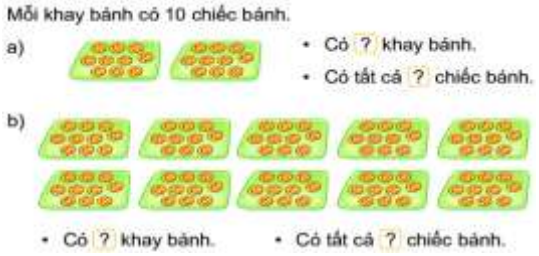 - GV hỏi: 10 chiếc bánh là bao nhiêu? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập. - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả. a) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?	- 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - 2-3 HS trả lời: 10 chiếc bánh là 1 chục bánh. - HS làm việc cặp đôi. - HS chia sẻ trước lớp: a) Có 2 khay bánh; có tất cả 20 chiếc bánh (2 chục tức là 20). b) Có 10 khay bánh; có tất cả 100 chiếc bánh (10 chục tức là 100). 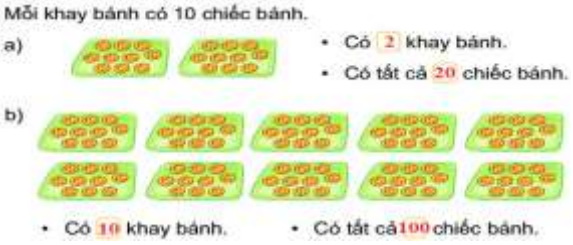 - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát, lắng nghe.

b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh? - GV quan sát, giúp đỡ HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42, nêu: mỗi lọ có 100 viên kẹo, 100 viên kẹo là 1 trăm viên kẹo. a) b) - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập. - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả. a) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo? b) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo? - GV quan sát, giúp đỡ HS. *Bài 3:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. 3.Điền số thích hợp vào ô có dấu "?". - Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu tranh sgk/tr.42. - Yêu cầu HS dựa vào cấu tạo thập phân của số để hoàn thiện bài tập. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá. *Bài 4:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài.	- HS làm việc nhóm 2. - HS chia sẻ trước lớp: a) Có 4 lọ kẹo; có tất cả 400 viên kẹo (4 trăm tức là 400). b) Có 7 lọ kẹo; có tất cả 700 viên kẹo (7 trăm tức là 700). - 2-3 HS đọc. a) • Có 4 lọ kẹo. • Có tất cả 400 viên kẹo. b) • Có 7 lọ kẹo. • Có tất cả 700 viên kẹo. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát tranh. - HS thực hiện. - 2-3 HS đọc. 3.Điền số thích hợp vào ô có dấu "?". - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS làm việc nhóm 2. - HS chia sẻ trước lớp. a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu 400 chiếc

4.Điền số thích hợp vào ô có dấu “?”. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42. - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập. - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả. Biết: • 1 hộp nhỏ đựng 10 chiếc bánh; • 1 hộp to đựng 100 chiếc bánh. a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được chiếc bánh. b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được chiếc bánh. Đếm số theo số chục, số trăm: - Hình ảnh hộp nhỏ đựng 10 chiếc bánh giúp ta liên hệ tới khái niệm “10 chiếc bánh là 1 chục bánh”, từ đó hình thành các số 10, 20, 30, ..., 100. - Hình ảnh hộp to có 100 chiếc giúp ta liên hệ tới khái niệm “100 chiếc bánh là 1 trăm chiếc bánh”, từ đó hình thành các số 100, 200, 300, ..., 1000. GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá. 4. **Vận dụng:** Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.	bánh. b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được 80 chiếc bánh. 4.Điền số thích hợp vào ô có dấu “?”. 1 hộp nhỏ đựng 10 chiếc bánh; • 1 hộp to đựng 100 chiếc bánh a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được 400 chiếc bánh. b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được 80 chiếc bánh.

Tiếng Việt

BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (4 tiết)

PPCT:243 VIẾT: CHỮ HOA V (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Vườn cây quanh năm xanh tốt.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	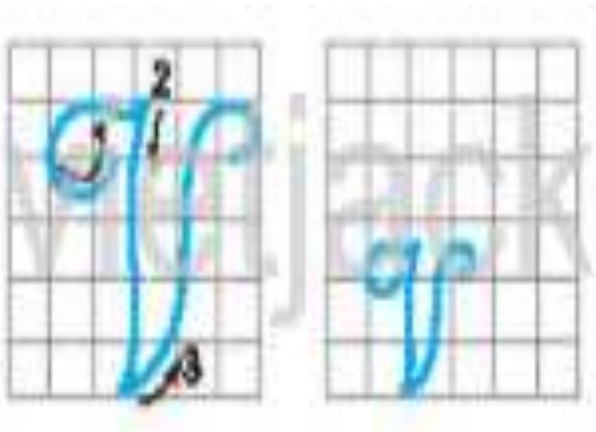
2. Khám phá: *** Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.** - GV tổ chức cho HS nêu: + Độ cao, độ rộng chữ hoa V. + Chữ hoa V gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. Quy trình viết: + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang, dùng bút trên đường kẻ 6. + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1,	- 1-2 HS chia sẻ. Quan sát chữ hoa V: cỡ vừa cao 5 li, chữ cỡ nhỏ cao 2,5 li. Gồm nét: 3 nét chính (nét 1 kết hợp nét cong trái và lượn ngang; nét 2 là nét thẳng đứng, hơi lượn ở hai đầu/ nét lượn dọc; nét 3 là nét móc xuôi phải, lượn ở phía dưới) Hs nhắc lại quy trình: + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang, dùng bút trên đường kẻ 6. + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1,

chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng, lượn ở hai đầu nét lượn dọc, đến đường kẻ 1 thì dừng lại. + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút, viết nét móc xuôi phải, dừng bút ở đường kẻ 5. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. *** Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.** - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa V đầu câu. + Cách nối từ V sang ư. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. Viết chữ hoa V đầu câu, chú ý cách nối chữ, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu. **3.Thực hành:** *** Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.** - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhẫn xét, đánh giá bài HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng, lượn ở hai đầu nét lượn dọc, đến đường kẻ 1 thì dừng lại. + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút, viết nét móc xuôi phải, dừng bút ở đường kẻ 5. Viết ứng dụng: Vườn cây quanh năm xanh tốt. - Độ cao của V,y,h (2,5 li), q (2 li), t (1,5 li), các chữ còn lại cao 1 li. - HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. 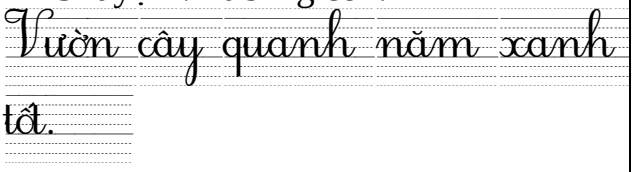 - hs viết vở Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dựng: Vườn cây quanh năm xanh tốt.

Tiếng Việt
BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (4 tiết)

PPCT: 244 Nói và nghe: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Sự tích cây thì là qua tranh minh họa. Kể lại được toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	**Hát** **Sự tích cây thì là**
3.Thực hành: *** Hoạt động 1: Nhắc lại sự việc trong từng tranh.** - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.	 - Hs đọc yêu cầu. Lần lượt từng em nói sự việc được thể hiện trong mỗi tranh. Tr.1: Cây cối kéo nhau lên trời để được ông trời đặt tên cho. Tr.2: Trời đang đặt tên cho từng cây. Tr.3: rời và cây nhỏ đang nói chuyện. Tr.4: Cây nhỏ chạy về nói với các bạn.
*** Hoạt động 2: Kể lại tưng đoạn của câu chuyện theo tranh.** - Gv HD HS nhìn tranh và câu hỏi dưới	- Tranh 1: Thủa xưa, cây cối không có

tranh để tập kể tưng đoạn câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện. - Yêu cầu HS kể theo nhóm 4. - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. - GS mời một số HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét, tuyên dương HS.	tên. Trời đã gọi chúng lên để đặt tên. - Tranh 2: Trời đặt tên cho từng loại cây. Lúc đầu trời nói: "Chú thì ta đặt tên cho là … Về sau, trời chỉ nói vắn tắt: Chú thì là cây cải. Chú là cây ớt. Chú là cây tỏi, …" - Tranh 3: Cuối buổi có một cái cây nhỏ xin trời đặt tên. Trời hỏi cây nhỏ có ích gì, cây đã kể ích lợi của mình cho trời nghe. Trời đang suy nghĩ xem nên đặt cho cây nhỏ tên gì: "Tên chú thì…là…thì…là…" - Tranh 4: Cây nhỏ tưởng trời đặt tên cho mình là "thì là" liền mừng rỡ chạy đi báo tin cho bạn bè: "Trời đặt tên cho tôi là cây "thì là" đấy!" - Hs theo dõi - HS kể theo nhóm 4. - Lần lượt từng nhóm 4 HS kể trước lớp. - HS lắng nghe, nhận xét.
4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Cùng người thân kể tên các loài cây ở xung quanh em. - GV nhận xét giờ học.	Hs chia sẻ

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 22: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được các việc làm, tác dụng giúp chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động.
- Kể tên được những việc làm gây hại cho cơ quan vận động.
- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho hs kể về một lần bị ngã, khi đó cảm thấy như thế nào? - GV cho HS xem ảnh(video)HS bị ngã	- HS chia sẻ Khi bị ngã em cảm thấy đau, nhức. Cơ quan dễ bị tổn thương nhất khi ngã là

- GV hỏi: Khi ngã cơ quan nào dễ bị thương nhất? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	các cơ tay, cơ chân, xương tay, xương chân, khớp vai,...
2. Khám phá: Những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động - YC HS quan sát hình trong sgk/tr82, thảo luận nhóm 4: Nêu việc làm trong tranh, tác dụng của mỗi việc làm? - Tổ chức cho HS chỉ tranh, chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức.	 - HS thảo luận theo nhóm 4. Hình 1: hai bạn nhỏ đang chơi cầu lông. Hình 2: bạn nam đang học bài. Hình 3: bạn nữ đang ăn cơm. Hình 4: hai bạn nhỏ đang đi xe đạp. Các ciệc làm cần thiết để chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động là vận động và ngồi học đúng tư thế, ăn uống đầy đủ, luyện tập thể dục đầu đủ và tránh không để bị trấn thương.
3. Thực hành: - GV cho hs kể những việc làm có lợi cho cơ quan vận động. -GV cho HS chia sẻ những việc làm đã thực hiện được của bản thân - GV nhận xét, tuyên dương.	-Những việc làm có lợi cho cơ quan vận động là tập thể dục, ăn uống đầy đủ, ngồi học đúng tư thế và cẩn thận thi chơi thể thao. - Em đã thực hiện được ăn uống đầy đủ và tập thể dục thường xuyên.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu nội dung tình huống của bạn Minh và trả lời câu hỏi: ? Vì sao bạn Minh phải bó bột? - GV chốt kiến thức - GV đưa ra một số hình ảnh cơ quan vận động bị thương, nguyên nhân, tác	-Tay bạn Minh phải bó bột vì Minh tranh bóng dẫn đến va chạm mạnh bị chấn thương. -Khi chơi thể thao để bảo vệ cơ quan vận

hại. ? Cần chú ý gì khi chơi thể thao ? - GV lưu ý giúp HS ăn uống đủ chất, vận động an toàn trong cuộc sống hằng ngày.	động em sẽ cẩn thận tránh các cơ quan dễ bị tổn thương trên cơ thể và chơi đúng tư thế. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
4. Vận dụng - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS hằng ngày thực hiện các việc làm cần thiết để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động	- HS chia sẻ - HS lắng nghe

Ôn Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn tập và củng cố kiến thức về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, giữa trăm và nghìn.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** **3. Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41. 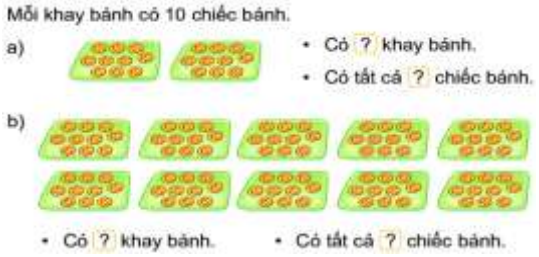 	- 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - 2-3 HS trả lời: 10 chiếc bánh là 1 chục bánh. - HS làm việc cặp đôi. - HS chia sẻ trước lớp: a) Có 2 khay bánh; có tất cả 20 chiếc bánh (2 chục tức là 20). b) Có 10 khay bánh; có tất cả 100 chiếc bánh (10 chục tức là 100).

- GV hỏi: 10 chiếc bánh là bao nhiêu?	Mỗi khay bánh có 10 chiếc bánh. a) • Có 2 khay bánh. • Có tất cả 20 chiếc bánh. b) • Có 10 khay bánh. • Có tất cả 100 chiếc bánh.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập. - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả. a) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh? b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh? - GV quan sát, giúp đỡ HS.	- 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát, lắng nghe. - HS làm việc nhóm 2.
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42, nêu: mỗi lọ có 100 viên kẹo, 100 viên kẹo là 1 trăm viên kẹo. a) b)	- HS chia sẻ trước lớp: a) Có 4 lọ kẹo; có tất cả 400 viên kẹo (4 trăm tức là 400). b) Có 7 lọ kẹo; có tất cả 700 viên kẹo (7 trăm tức là 700).
- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập. - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả. a) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo? b) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo? - GV quan sát, giúp đỡ HS.	- 2-3 HS đọc. a) • Có 4 lọ kẹo. • Có tất cả 400 viên kẹo. b) • Có 7 lọ kẹo. • Có tất cả 700 viên kẹo.
Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. 3.Điền số thích hợp vào ô có dấu "?". - Bài yêu cầu làm gì? - GV chiếu tranh sgk/tr.42.	- 1-2 HS trả lời. - HS quan sát tranh. - HS thực hiện. - 2-3 HS đọc. 3.Điền số thích hợp vào ô có dấu "?".

<table>
<tr>
<td>

- Yêu cầu HS dựa vào cấu tạo thập phân của số để hoàn thiện bài tập.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá.
4. Vận dụng:
Hôm nay em học bài gì?
Qua bài em học được điều gì?
- Nhận xét giờ học.</td>
<td>

- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát.
- HS làm việc nhóm 2.</td>
</tr>
</table>

Thứ tư ngày 28 tháng 2 năm 2024

Mĩ thuật

Bài 3: TẮC KÈ HOA

*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được một số động vật bò sát. Tắc kè hoa mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài tắc kè.
- Tạo được các sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề tắc kè hoa bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của con vật,…thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,…trong các sản phẩm mĩ thuật. Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quí con vật, yêu thiên nhiên.., và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về tắc kè hoa.
- Hình ảnh một số tắc kè hoa được sáng tạo từ hình vẽ, và ảnh tắc kè hoa trong tự nhiên. Video về con tắc kè hoa.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tắc kè hoa yêu thích.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
*** Hoạt động khởi động:** - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. **a. Mục tiêu:** - Chỉ ra được sự lặp lại, hài hòa và cách kết hợp chấm, nét, hình, màu để vẽ hình và trang trí con vật. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Khuyến khích và hỗ trợ HS lựa chọn tắc kè hoa có hình dáng, màu sắc mình	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS lựa chọn tắc kè hoa có hình dáng, màu sắc mình yêu thích để tạo hình và

yêu thích để tạo hình và trang trí. **c. Gợi ý cách tổ chức.** - Khuyến khích HS: + Lựa chọn hình ảnh tắc kè hoa yêu thích để quan sát và vẽ theo ý thích. + Chọn màu yêu thích để thể hiện bài vẽ. + Tham khảo các hình có cách dùng chấm, nét, màu phù hợp để có thêm ý tưởng sáng tạo cho bài của mình. + Hỗ trợ HS cách dùng nét, chấm, màu phù hợp để trang trí chú tắc kè hoa sinh động. + Nêu câu hỏi để HS tư duy và có ý tưởng cho bài vẽ của mình. **d. Câu hỏi gợi mở:** - *Em sẽ chọn hình chú tắc kè hoa nào để vẽ? Vì sao?* - *Hình chú tắc kè đó có gì ấn tượng với em?* - *Các chấm và nét, màu có trên thân tắc kè trông thế nào?* - *Em sẽ dùng chấm, nét, màu nào để vẽ tắc kè hoa?* *** Cách vẽ tắc kè hoa yêu thích:** + Cách 1: Chọn màu vẽ tắc kè hoa. + Cách 2 : Vẽ tắc kè hoa theo ý thích. **** GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được 2 bước vẽ con vật, tắc kè hoa theo ý thích ở hoạt động 3.*	trang trí. - HS chọn hình ảnh tắc kè hoa yêu thích để quan sát và vẽ theo ý thích. - HS thực hiện. - HS suy nghĩ trả lời. *- HS trả lời.* *- HS trả lời.* **- HS tthực hiện.** *- HS lắng nghe, cảm nhận.*

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
a. Mục tiêu: - HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.	- HS cảm nhận.

b. Nhiệm vụ của GV. - Tổ chúc cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về **c. Gợi ý cách tổ chức.** - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận về. + Hình dáng tắc kè yêu thích. + Nét, chấm, màu trang trí trên tắc kè. + Điểm độc đáo và ấn tượng của chú tắc kè. + Khuyến khích HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè trong thiên nhiên. **d. Câu hỏi gợi mở:** - *Em thích hình ảnh tắc kè hoa nào? Vì sao?* - *Các chấm, nét, màu được lặp lại trên hình tắc kè như thế nào?* - *Em muốn điều chỉnh gì cho hình vẽ đẹp hơn.* *** Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:** - Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mĩ thuật yêu thích. + Chấm, nét, màu trang trí trên tắc kè hoa. + Điểm độc đáo và ấn tượng của tắc kè hoa. - Tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè hoa trong thiên nhiên. **** GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.*	- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận. - HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè trong thiên nhiên. - *HS trả lời:* - *HS trả lời:* - HS cảm nhận, đánh giá và chia sẻ. - HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè hoa trong thiên nhiên. - *HS ghi nhớ.*

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Tạo bức tranh tắc kè hoa trong rừng cây.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của	- HS cảm nhận.

chấm, nét, hình, màu trong tranh. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Tạo cơ hội cho HS kết nối sản phẩm của bài học với các bài trước trong chủ đề giúp HS phát triển kĩ năng bố cục và vận dụng nguyên lí tạo hình về tỉ lệ, nhịp điệu có hiệu quả hơn. **c. Gợi ý cách tổ chức.** - Hướng dẫn HS: Cắt hình chú tắc kè đã vẽ ra khỏi giấy, chọn vị trí phù hợp và dán vào bài vẽ rừng cây rậm rạp **d. Câu hỏi gợi mở:** *- Em thích hình chú tắt của mình được đặc vào vị trí nào vào sản phẩm rừng cây? Vì sao em chọn vị trí đó?* *- Vị trí em chọn để đặc hình tắc kè ở xa hay gần trong sản phẩm?* *- Tỉ lệ giữa hình tắc kè với cảnh vật xung quanh trong sản phẩm như thế nào?* **** Tóm tắt để HS ghi nhớ:*** *- Chấm, nét, màu,...tạo nên vẻ đẹp phong phú.* **** GV chốt:** Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo bức tranh tắc kè hoa trong rừng cây ở hoạt động 5.* *** Nhận xét, dặn dò.** - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS thực hiện. - HS thực hành. *- HS trả lời:* *- HS trả lời:* ***- HS ghi nhớ:*** *- HS ghi nhớ:* - HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	

Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,…	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

Toán

PPCT:118 CÁC SỐ TRÒN TRĂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn trăm, sắp xếp thứ tự các số tròn trăm.
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 2.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
2. Khám phá:	
- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100.	- HS thực hiện.
- GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: "một trăm".	- HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.
- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 200.	- HS thực hiện.
- GV gắn hai hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 200 lên bảng cho HS quan sát: 200 gồm 2 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 200; đọc là: "hai trăm".	- HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.
- Các số 300, 400,…, 900, 1000 tiến hành tương tự.	- HS quan sát, thực hiện.
- Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê.	- HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có hai chữ số 0 ở sau cùng.
- GV chốt: "Các số 100, 200, 300,..., 900, 1000 là các số tròn trăm. Số 1000 cũng là số tròn trăm.	- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.
3. Thực hành:	
Bài 1:	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài.	- 2 -3 HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- 1-2 HS trả lời. - HS làm bài.

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết các số tròn trăm từ 100 đến 1000 vào vở ô ly. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá.	- HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ.
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. 2.Điền số thích hợp vào ô có dấu "?". - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.44. a) Đếm thêm 1 trăm hay 100 đơn vị rồi viết các số tròn trăm theo thứ tự tăng dần. b) Đếm bớt đi 1 trăm hay 100 đơn vị rồi viết các số tròn trăm theo thứ tự giảm dần. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập. - Quan sát, giúp đỡ HS. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá.	- 2 -3 HS đọc. 2.Điền số thích hợp vào ô có dấu "?". - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. + Rô-bốt xếp 100 cái bút chì vào mỗi thùng. + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được 300 cái bút chì. + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được 500 cái bút chì. + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được 1000 cái bút chì.
Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.44. Rô-bốt xếp 100 cái bút chì vào mỗi thùng. Trong mỗi ngày, Rô-bốt xếp	- HS nêu. - HS chia sẻ. Đếm số thùng Rô-bốt xếp được mỗi ngày, từ đó tìm đươc số cái bút chì mỗi ngày Rô-bốt xếp được bằng cách "đếm theo số trăm". Chẳng hạn, thứ hai Rô-bốt xếp được 3 thùng, mà mỗi thùng có 100 cái bút chì,

được bao nhiêu cái bút chì? 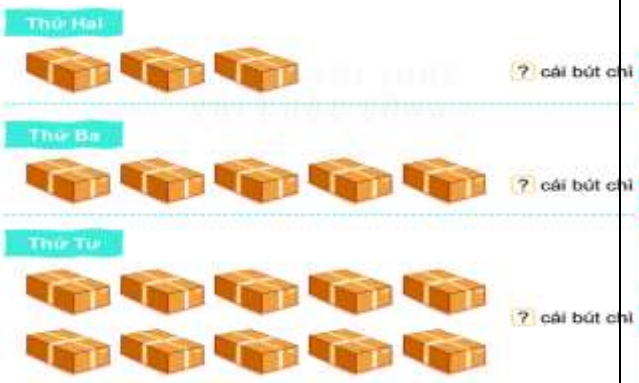 + Rô-bốt xếp bao nhiêu cái bút chì vào mỗi thùng? + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì? + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì? + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì? - Nhận xét, đánh giá. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số tròn trăm? - Nhận xét giờ học.	do đó, thứ hai Rô-bốt xếp được 300 cái bút chì.

Tiếng Việt

BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (6 tiết)

PPCT: 245,246 ĐỌC: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đứng các từ khó, đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Niềm vui của tre khi được đón khách.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre.
- Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** - Quan sát và nhận xét về cảnh vật được vẽ trong tranh. Cảnh vật đó có đẹp không? Em cảm thấy thế nào khi quan sát bức tranh. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **3. Thực hành:** *** Hoạt động 1: Đọc văn bản.** - GV đọc mẫu: giọng vui tươi, thể hiện được không khí vui nhộn của các con vật khi đến thăm bờ tre. - HDHS chia đoạn: 4 đoạn. Đ1: Từ đầu đến nở đầy hoa nắng. Đ 2: TT đến Đậu vào chỗ cũ. Đ 3: TT đến Ồ, tre rất mát. Đ4: Phần còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ. - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS nối tiếp đọc từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - Gọi hs đọc lại toàn bài. - Hs đọc đồng thanh toàn bài. *** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4câu hỏi trong sgk/tr.	**Hát** - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. - 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.26. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS luyện đọc theo nhóm bốn.
	- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Hs thảo luận N2 và trả lời: Những con vật đến thăm bờ tre là: Cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu, ếch.
- HDHS học thuộc lòng 1,2 khổ thơ mà mình thích. - Nhận xét, tuyên dương HS. *** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - GV đọc diễn cảm lại toàn bộ bài thơ. - Gọi HS đọc toàn bài; - Nhận xét, khen ngợi. *** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.** *Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV. - Tuyên dương, nhận xét. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk - HDHS đặt 1 câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vừa tìm được vào VBT. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	C2: 1 cặp hs làm mẫu. Sau đó Hs thảo luận Nhóm 2 và làm bài vào VBT. C3: Câu thơ thể hiện niềm vui của bờ tre khi đón khách là: Tre chợt tưng bừng. C4: khách- bạch, mừng – bừng. - HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - Đọc đứng các từ khó, đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Niềm vui của tre khi được đón khách.

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 22: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được các yêu cầu về tư thế ngồi học đúng chống cong vẹo cột sống. HS ngồi học đúng tư thế
- HS nêu được một số cách chống cong vẹo cột sống
- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động, ngồi, làm việc đúng tư thế

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho HS chia sẻ tư thế ngồi học của mình - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs chia sẻ
2. Khám phá: ***Hoạt động 1: Tư thế ngồi học đúng** - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.84 và nêu tư thế ngồi học đúng. 1. Nêu các yêu cầu về tư thế ngồi học để cột sống không bị cong vẹo. 2. Em hãy tự nhận xét tư thế ngồi học - YC HS thực hiện tư thế ngồi học đúng, các HS khác quan sát, sửa cho bạn. **Hoạt động 2: Liên hệ** + Cho HS liên hệ tư thế ngồi học của bản thân đã đúng chưa?	1.Các yêu cầu về tư thế ngồi học để cột không bị cong vẹo: Mắt cách vở khoảng 30 cm Lưng thẳng Hai tay đặt trên bàn. 2. Tư thế học của em chưa đúng vì chưa cách vở 30cm và chưa ngồi thẳng lưng. - HS chia sẻ - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS bổ sung

Nếu thực hiện tư thế sai như mỗi hình trên sẽ gây đến đau hoặc vẹo cột sống. Thực hành tư thế đúng ở mỗi hình trên. - Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt cách ngồi học đúng, tác dụng của việc ngồi học đúng **3. Thực hành:** - GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1,2,3,4 sgk/tr 84 thảo luận nhóm 2:	- Một số HS thực hiện trước lớp - HS thảo luận nhóm 4
 + Chọn tư thế ngồi đúng. + Vì sao chọn tư thế đó? + Tác hại của việc làm sai tư thế? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV cho một số HS thực hành tư thế đúng - GV chốt kiến thức	Các hình có tư thế đúng là: 1b, 2b, 3b và 4a. Nếu thực hiện tư thế sai như mỗi hình trên sẽ gây đến đau hoặc vẹo cột sống. HS Thực hành tư thế đúng ở mỗi hình trên. HS nhắc nội dung: Để phòng tránh cong vẹo cột sống em cần có tư thế ngồi học đúng, tư thế đúng khi đi hoặc đứng hoặc mang vác đồ vật nặng .
4. Vận dụng: - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 về cách phòng chống cong vẹo cột sống Để phòng tránh cong vẹo cột sống em cần có tư thế ngồi học đúng, tư thế đúng khi đi hoặc đứng hoặc mang vác đồ vật nặng . - GV nhận xét, tuyên dương. - GV cho HS đọc thầm câu nói của mặt trời. - YC HS quan sát, nhận xét tư thế ngồi học của em Hoa, Hoa nhắc nhở em đúng chưa? - Nhận xét giờ học?	- HS chia sẻ Hoa ngồi chưa đúng Nhắc: Em ngồi thẳng lên nếu không sẽ bị cong vẹo cột sống đấy!

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là "thì là".

-Hình thành và phát triển năng lực văn học (trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên; khiếu hài hước)

-Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Gv lấy 4,5tr.25 VBT TV **Trò chơi : Ai nhanh hơn"** Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử đại diện 2 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh là đội chiến thắng, ngược lại thua cuộc. **<u>Câu 4:</u>** Viết 1 - 2 câu về cây thì là trong câu chuyện *Sự tích cây thì là* - YC HS làm bài Gv nhận xét **<u>Câu 5:</u> Viết tên các loài cây ở xung quanh em:** -GV yêu cầu HS đọc đề bài -Yêu cầu HS thực hiện Nhận xét Qua trò chơi củng cố kiến thức cho học sinh, rèn luyện khả năng nhanh nhẹn	 Hs lắng nghe Hs tham gia chơi Hs trình bày kết quả. Cây thì là là một loài cây dáng mảnh khảnh lá nhỏ xíu. Trong lúc trời vẫn còn đang suy nghĩ tìm tên cho cây nó đã tưởng tượng rằng trời đặt tên cho nó là " thì là" Nhận xét Hs lắng nghe Hs tham gia chơi Hs trình bày kết quả. *Các loài cây ở xung quanh em:Cây thông, cây phượng, cây hồng, cây ổi, cây cam, cây cà chua, cây hoa lan…* -HS nhận xét -HS lắng nghe

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, đọc rỗ ràng bài thơ *Bờ tre đón khách* nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre. Hiểu được niềm vui của bờ tre khi được đón khách.
- Phát triển vốn từ vê' vật nuôi, biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật. Viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.
- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuối trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</th><th>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</th></tr>
<tr><td>Gv lấy 2, 7 tr.26 VBT TV
Trò chơi : Ai nhanh hơn”
Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử đại diện 2 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh là đội chiến thắng, ngược lại thua cuộc.
<u>Bài 2:</u> Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.
-GV gọi HS đọc yêu cầu
-GV nhận xét, tuyên dương

Câu 7. Xếp các từ dưới đây vào cột thích hợp.
Đâu, dê, cổ, bò, chân, gà
lợn, đuôi, cánh, mắt, mỏ, vịt
- GV yêu cầu hs thực hiện
- GV nhận xét, tuyên dương
Qua trò chơi củng cố kiến thức cho học sinh, rèn luyện tính nhanh nhẹn.</td><td>Hs lắng nghe
Hs tham gia chơi
Hs trình bày kết quả.
+ đàn cò bạch – hạ cánh reo mừng
+ chú bói cá – đỗ xuống rồi bay lên
+ bầy chim cu – gật gù ca hát
+ chú ếch – ì ộp vang lừng
+ bác bồ nông – đứng im như tượng đá.
Hs nhận xét.
Hs lắng nghe
Hs tham gia chơi
Hs trình bày kết quả.
<table><tr><td>Từ chỉ sự vật</td><td>Từ chỉ bộ phận của con vật.</td></tr><tr><td>M: dê, bò, gà, lợn, vịt,..</td><td>M: đầu, cổ, chân, đuôi, cánh, mắt, mỏ.</td></tr></table>Hs nhận xét.</td></tr>
</table>

Thứ năm ngày 29 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (6 tiết)

PPCT: 248 NGHE – VIẾT: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.** - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. Bờ tre quanh hồ Suốt ngày đón khách Một đàn cò bạch Hạ cánh reo mừng Tre chợt tưng bừng Nở đầy hoa trắng. Đến chơi im lặng Có bác bồ nông Đứng nhìn mênh mông Im như tượng đá Một chú bói cá	**Hát** - HS lắng nghe. Bờ tre quanh hồ Suốt ngày đón khách Một đàn cò bạch Hạ cánh reo mừng Tre chợt tưng bừng Nở đầy hoa trắng. Đến chơi im lặng Có bác bồ nông Đứng nhìn mênh mông Im như tượng đá Một chú bói cá Đỗ xuống cành mềm

Đỗ xuống cành mềm Chú vụt bay lên Đậu vào chỗ cũ. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. **3. Thực hành:** *** Hoạt động 2: Bài tập chính tả.** - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. 2.Chọn d hoặc gi thay cho ô vuông. Cây ■ừa xanh toả nhiều tàu ■ang tay đón ■ó, gật đầu gọi trăng. (*Theo* Trần Đăng Khoa) – Xe c■ hoả chạy như bay đến nơi có đám cháy. – Chim hót r■ rít trong vòm cây. – Cây bưởi nhà em quả sai tr■ cành. – Hoa thược d■ nở rực rỡ trong vườn. – Những hàng liễu rủ th■ tha bên hồ. – N■ ngập mênh mông. - GV chữa bài, nhận xét. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	Chú vụt bay lên Đậu vào chỗ cũ. - 2-3 HS đọc. Những chữ dễ viết sai chính tả: tre, quanh, suốt, reo, trắng. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng. Xe cứu hỏa chạy như bay đến nơi đám cháy. - Chim hót ríu rít trong vòm cây. - Cây bưởi nhà em quả sai trĩu cành. b. - Hoa thược dược nở rực rỡ trong vườn. - Những nàng liễu rủ thướt tha bên hồ. - Nước ngập mênh mông. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.

BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (6 tiết)

TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOÀI VẬT

(tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển vốn từ về vật nuôi. Biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.
- Phát triển vốn từ chỉ vật nuôi.
- Bồi dưỡng tình yêu đối với vật nuôi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1:** *Bài 1:* Xếp từ vào nhóm thích hợp. - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và xếp từ vào nhóm thích hợp. - YC HS làm bài vào VBT - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. **3.Thực hành:** *** HĐ2: Tìm từ chỉ đặc điểm của con vật trong hình.** *Bài 2:*- Gọi HS đọc YC. *Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm (bộ lông, đôi mắt, cặp sừng) của từng con vật trong*	Hát - 1-2 HS đọc. -Xếp từ vào nhóm thích hợp: Từ chỉ con vật: dê, bò, lợn, gà, vịt. - Từ chỉ bộ phận con vật: đầu, cổ, chân, đuôi, cánh, mắt, mỏ. - HS chia sẻ. -Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm (bộ lông, đôi mắt, cặp sừng) của từng con vật trong hình.

hình. - Bài YC làm gì? YCHS làm việc nhóm và trình bày kết quả. - Nhận xét, khen ngợi HS. YCHS làm vào VBT. **HĐ2:** *Bài 3:Đặt câu nêu đặc điểm.* - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu. Đặt một câu về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà M: Lông gà con vàng óng Nhận xét, tuyên dương HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	Chó: tai cụp, mũi thính, mắt to. - Trâu: sừng nhọn, lông đen, tai to. - Gà: lông vàng óng, mào đỏ, chân vàng, lông nâu. - Mèo: mắt xanh, ria trắng, lông vằn,… Hs đặt câu: - Sừng trâu nhọn. - Phát triển vốn từ về vật nuôi. Biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.

Toán

PPCT 119 Bài : CÁC SỐ TRÒN CHỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn chục, xếp thứ tự các số tròn chục. Giúp HS củng cố kĩ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 1.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động:	**Hát**
2.Khám phá:	
- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 10.	- HS thực hiện.
	- HS quan sát GV thao tác.
- GV gắn hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 10 lên bảng cho HS quan sát: 10 gồm 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 10; đọc là: "mười".	- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.
	- HS thực hiện.
- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100.	- HS quan sát GV thao tác.
- GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: "một trăm".	- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.
	- HS thực hiện.
- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 210.	- HS quan sát GV thao tác.
- GV gắn hai hình vuông to và hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 210 lên bảng cho HS quan sát: 210 gồm 2 trăm, 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 210; đọc là: "hai trăm mười".	- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.
- Các số 650, 990, 1000 tiến hành tương tự.	- HS quan sát, thực hiện.
- Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê.	- HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có chữ số 0 ở sau cùng hay số đơn vị là 0.
- GV chốt: "Các số 10, 20, 30,..., 990, 1000 là các số tròn chục. Số tròn trăm cũng là số tròn chục.	- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.
3. Thực hành	
Bài 1:	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài.	- 2 -3 HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- 1-2 HS trả lời.
Điền số thích hợp vào ô có dấu "?".	- HS quan sát.
- GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.46.	- HS lắng nghe, ghi nhớ cách làm.

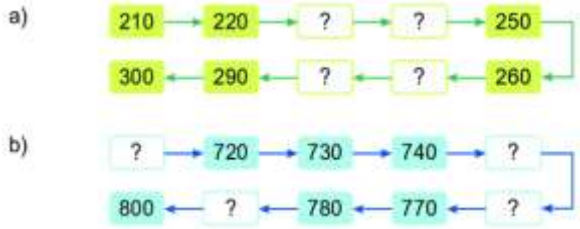

Đếm thêm 1 chục hay 10 đơn vị rồi viết các số tròn chục theo chiều mũi tên theo thứ tự tăng dần.

- GV hướng dẫn HS đếm thêm 1 chục rồi tìm số thích hợp với ô có dấu "?".
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập.
- Quan sát, giúp đỡ HS.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- Nhận xét, đánh giá.

Bài 2:
- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46.

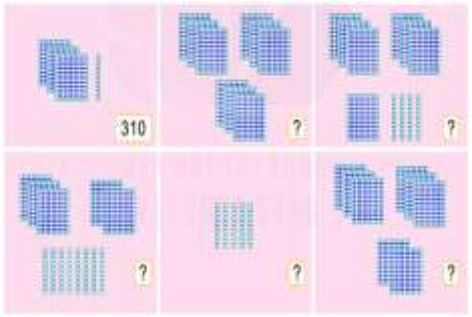

- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhận biết và viết số tròn chục dựa vào mô hình.
- Quan sát, giúp đỡ HS.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- Nhận xét, đánh giá.

Bài 3:
- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

3.Em hãy ước lượng số viên kẹo trong

- HS thực hiện theo yêu cầu.

- HS chia sẻ.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát.
- HS làm việc cặp đôi.

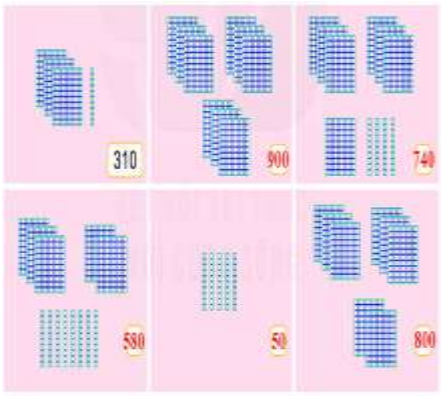

- HS chia sẻ.

3.Em hãy ước lượng số viên kẹo trong mỗi lọ theo số tròn chục.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát.
- HS nêu.

Quan sát ta thấy:

- Lọ thứ nhất có 1 tầng kẹo, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên kẹo. Do đó, lọ

mỗi lọ theo số tròn chục. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46. 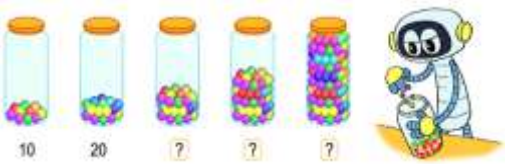 Có thể đếm số tầng kẹo có trong mỗi lọ (mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên kẹo như trong hình thứ nhất, từ đó ước lượng được số viên kẹo có trong mỗi lọ. - GV yêu cầu HS quan sát hai lọ kẹo đã cho trước số kẹo trong lọ. + Lọ kẹo thứ nhất có bao nhiêu viên kẹo? + Lọ kẹo thứ hai có bao nhiêu viên kẹo? - GV cho HS tiếp tục quan sát và hướng dẫn HS ước lượng số kẹo trong ba lọ kẹo còn lại: Lượng kẹo trong lọ thứ ba và lọ thứ tư cho cảm giác như 4 lọ kẹo đầu tiên là tăng dần đều (chiều cao của kẹo trong các lọ tăng dần). Vậy ta có thể ước lượng lọ thứ ba và lọ thứ tư có bao nhiêu viên kẹo? - Nhận xét, đánh giá. - GV hướng dẫn HS ước lượng số kẹo ở lọ thứ năm: Có thể đếm theo số tầng, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên như trong lọ thứ nhất. Lọ kẹo thứ năm có thể ước lượng có khoảng 10 tầng như vậy. Ta có thể ước lượng lọ thứ năm có bao nhiêu viên kẹo? - Nhận xét, đánh giá. **4.Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số tròn chục? - Nhận xét giờ học.	thứ nhất có khoảng 10 viên kẹo. - Lọ thứ hai có 2 tầng kẹo, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên kẹo. Do đó, lọ thứ hai có khoảng 20 viên kẹo. - Lọ thứ ba có 3 tầng kẹo, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên kẹo. Do đó, lọ thứ ba có khoảng 30 viên kẹo. - Lọ thứ tư có 5 tầng kẹo, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên kẹo. Do đó, lọ thứ tư có khoảng 50 viên kẹo. - Lọ thứ năm có 10 tầng kẹo, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên kẹo. Do đó, lọ thứ năm có khoảng 100 viên kẹo. Vậy ta có kết quả như sau: 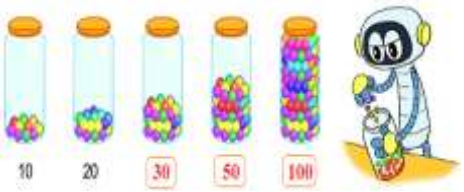 hs chia sẻ

ÔN TOÁN

BÀI 47: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật. Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ và khối cầu; kĩ năng xếp hình với khối trụ, khối cầu, khối hộp chữ nhật; kĩ năng xử lí vấn đề qua các bài toán có quy luật hình.
- Qua bài toán xếp hình, HS phát triển năng lực mô hình hóa, phát triển trí tưởng tượng không gian.
- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
-GV lấy bài 1tr. 35 VBT T GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Ai nhanh - Ai đúng** với nội dung là tìm nhanh và nói chính xác các khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật. Sau đó tô màu theo yêu cầu. Đội nào tô nhanh và đúng là đội thắng cuộc - GV nhận xét, tuyên dương. **Bài 1: Tô màu?** - Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu Hs lên bảng chỉ có dạng khối trụ, khối cầu và khối hình chữ nhật trong tranh. - Yêu cầu HS làm VBT. - GV quan sát, nhận xét. Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs.	- HS hát - HS tham gia chơi. *- Tô màu đỏ vào vật có dạng khối trụ, màu xanh lá cây vào vật có dạng khối cầu, màu vàng vào vật có dạng khối hộp chữ nhật.* - 1 – 2 HS thực hiện. 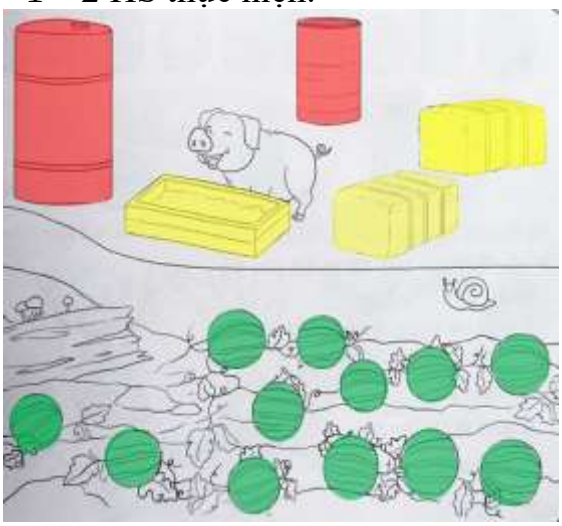 Nhận xét

ÔN TOÁN

BÀI 48: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

- Nhận biết và nắm được quan hệ giữa giữa đơn vị và chục, trăm, nghìn.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài. Phát triển tư duy toán cho học sinh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
GV lấy bài 1tr. 39,40VBT T GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Ai nhanh - Ai đúng** . Chia lớp làm 2 đội. Mỗi đội cử đại diện 2 bạn lên ghi. Đội nào ghi nhanh và đúng là đội thắng cuộc **<u>Bài 1</u>: Số?** - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: Con đếm số lượng ô vuông trong hình. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng. - GV nhận xét, tuyên dương **<u>Bài 3:</u> Nối theo mẫu** - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS tìm số đúng với hình - GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn tính nhanh nhẹn cho học sinh.	Hs lắng nghe Hs tham gia trò chơi Hs trình bày 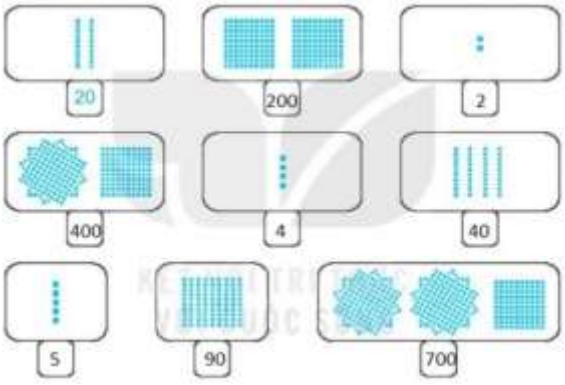 - - HS nhận xét Hs lắng nghe Hs tham gia trò chơi Hs trình bày 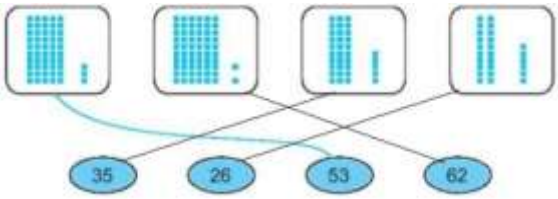 - HS nhận xét

Thứ sáu ngày 1 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT:249,250 BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON VẬT (tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.
- Phát triển kĩ năng quan sát, kĩ năng dung từ, đặt câu, viết đoạn.
- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: HĐ nhóm: Tìm hiểu đoạn văn.** *Bài 1:* - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Đọc đoạn văn sau và kể lại các hoạt động của nhà gấu vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông. **Nhà gấu ở trong rừng** Nhà gấu ở trong rừng. Mùa xuân, cả nhà gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong. Mùa thu, gấu đi nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con cùng béo rung rinh, bước đi lặc lè, lặc lè. Béo đến nỗi khi mùa đông tới, suốt ba tháng rét, cả nhà gấu đứng tránh gió trong gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no. (Tô Hoài) - YC HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi: + Mùa xuân, nhà Gấu làm gì? + Mùa thu, nhà Gấu đi đâu?	Hát - 1-2 HS đọc. 1.Đọc đoạn văn sau và kể lại các hoạt động của nhà gấu vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông. **Nhà gấu ở trong rừng** Nhà gấu ở trong rừng. Mùa xuân, cả nhà gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong. Mùa thu, gấu đi nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con cùng béo rung rinh, bước đi lặc lè, lặc lè. Béo đến nỗi khi mùa đông tới, suốt ba tháng rét, cả nhà gấu đứng tránh gió trong gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no. (Tô Hoài) Mùa xuân: cả nhà gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong - Mùa thu: gấu nhặt quả hạt dẻ - Mùa đông: cả nhà gấu đứng tránh gió trong gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no.

+ Tại sao suốt bà tháng rét, nhà gấu không đi kiếm ăn? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. **3. Thực hành:** **Hoạt động 2: Viết đoạn văn.** *Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm việc nhóm : Kể về con vật mình quan sát theo gợi ý trong SGK. Viết 3 - 5 câu kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được. Gợi ý: - Em muốn kể về con vật nào? - Em đã được quan sát kĩ con vật đó ở đâu? Khi nào? - Kể lại những hoạt động của con vật đó. - Nêu nhận xét của em về con vật đó. _ YCHS viết lại đoạn văn vừa kể vào VBT. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. *** Hoạt động 2: Đọc mở rộng.** - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc một sách, bào viết về một loài vật nuôi trong nhà. 1.Mang đến lớp sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà. 2.Cùng đọc với bạn và trao đổi một số	Hs trình bày bài làm: Con mèo tam thể nhà em có bộ lông mượt như nhung. Đôi mắt của nó long lanh như hai viên ngọc bích. Chiếc đuôi dài trắng điểm đen, ngoe nguẩy, thướt tha cùng với tấm thân thon dài mềm mại, uyển chuyển trông thật đáng yêu. Với cái mũi rất tinh nhạy, đôi tai rất thính cùng với những chiếc vuốt nhọn, con mèo bắt chuột thật tài ba. Chuột to, chuột nhỏ, chuột cống, chuột nhắt đều bị nó bắt. Nó được cả nhà yêu quý, tin cậy như một vệ sĩ trung thành, tài giỏi. Học sinh sưu tầm, mang đến lớp sách, báo viết về các con vật nuôi trong nhà. Ví dụ: - Đàn gà mới nở (Trần Đăng Khoa) - Chú trống choai (Hải Hồ) - Chú mèo con (Nguyễn Đình Thi) 2.Tên loài vật đó: Con chim khướu - Thức ăn: Chim khướu ăn tạp. Nguồn thức ăn khá đa dạng: gạo, gạo rang, cám trộn trứng, cào cào, thằn lằn,.. - Đặc điểm được ghi nhớ nhất của loài

thông tin viết về loài vật đó. - Tổ chức cho học sinh chia sẻ tên bài, nội dung, tên tác giả - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay, - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	vật: Chim khướu hót hay, bắt chước được nhiều giọng, bắt chước được tiếng người rất nhanh. - HS chia sẻ. - HS viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.

Âm nhạc 2

(*Chủ đề 6: Em yêu âm nhạc - Tiết 24*)

ÔN TẬP BÀI HÁT: MÚA VUI

- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TÌM HIỂU NHẠC CỤ:

ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Múa vui*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.

- Nhận biết được hình dáng của đàn phím điện tử.

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

II. CHUẨN BỊ:

GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Một số động tác vận động cho bài *Múa vui*.

- Chuẩn bị video về đàn phím điện tử cho hoạt động Thường thức âm nhạc

HS: - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: Song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô….

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát *Múa vui*.	- HS thực hiện
2. Kết nối	
3. Luyện tập *** Ôn tập bài hát: *Múa vui***	- HS thực hiện
- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng.	- HS thực hiện 1- 2 lần
- GV cho HS hát lời 1 cùng nhạc đệm (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát)	- HS thực hiện

<table>
<tr>
<td>
- GV cho HS hát đối đáp với tiếng đàn:
+ GV đàn giai điệu câu một - HS hát câu hai
+ GV đàn giai điệu câu ba - HS hát câu bốn
- GV hướng dẫn HS hát nối tiếp:
+ Tổ 1: Cùng nhau múa .....múa cùng vui.
+ Tổ 2: Cùng nhau múa .....nhau múa đều.
+ Tổ 3: Nắm tay nhau .....vui múa ca.
+ Tổ 4: Nắm tay nhau .....vui múa đều.
- GV NX tuyên dương các tổ.
- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:
<table>
<tr><th>Câu hát</th><th>Động tác</th></tr>
<tr><td>Cùng nhau…. cùng vui</td><td>Hai tay đan chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.</td></tr>
<tr><td>Cùng nhau… múa đều</td><td>Hai tay đan chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.</td></tr>
<tr><td>.Nắm tay… múa ca</td><td>Cầm tay bạn bên cạnh nghiêng người sang trái, sau đó nghiêng sang phải, đưa hai tay từ hông sang hai bên.</td></tr>
</table>
</td>
<td>
- HS thực hiện theo sự HD của GV
- HS lắng nghe
- HS quan sát và thực hiện theo HD của GV.
- Các nhóm thi đua biểu diễn bài hát.
</td>
</tr>
</table>

Nắm tay… múa đều	Cầm tay bạn bên cạnh nghiêng người sang trái, sau đó nghiêng sang phải, đưa hai tay lên cao vẫy sang trái, sau đó sang phải.

- HS lắng nghe

- HS quan sát, lắng nghe

- GV cho HS một vài cặp, nhóm lên bảng biểu diễn bài hát.

- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.

*** Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu nhạc cụ: Đàn phím điện tử**

- GV đưa hình ảnh và giới thiệu:

- HS lắng nghe

- HS xem video, nhận biết được ĐPĐT

Đàn phím điện tử là loại nhạc cụ điện tử, có thể mô phỏng âm thanh của nhiều loại nhạc cụ và có nhiều tính năng khác, được chơi bằng cách bấm ngón tay lên bàn phím.

- HS lắng nghe

- GV giới thiệu cho HS về tư thế và cách chơi đàn phím điện tử.

- HS lắng nghe, ghi nhớ

 - GV có thể mời HS nào biết chơi nhạc cụ này lên trình bày một đoạn của bài hát nào đó hoặc một bản nhạc. - GV cho HS xem video, nhận biết được đàn phím điện tử trong tiết mục biểu diễn. **4. Ứng dụng** - GV nhắc lại yêu cầu, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học: tập hát kết hợp các động tác múa đơn giản với bài hát *Múa vui*.	

Toán

PPCT: 120 BÀI 50: SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết và so sánh được các số tròn trăm, tròn chục. Nắm được thứ tự các số tròn trăm, tròn chục; nêu được các số tròn trăm, tròn chục ứng với các vạch trên tia số; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có bốn chữ số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động: Gv cho hs trả lời các câu hỏi. Mỗi câu hỏi hs trả lời đúng . 1 con thú được thả ra khỏi chuồng	**TC: Giải cứu rừng xanh**
2. Khám phá: - GV cho HS nhắc lại kiến thức về việc so sánh các số tròn chục trong phạm vu 100?	- 2-3 HS trả lời.
- GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn trăm lên bảng yêu cầu HS viết số tròn trăm tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh.	Hs quan sát
+ GV YC HS thực hiện Vd sau: 300…400	- HS viết.
=>GV gợi mở để HS đưa ra kết luận: Số tròn trăm nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn: Số tròn trăm nào có số trăm bé hơn thì số đó bé hơn. Hai số tròn trăm có cùng số trăm thì bằng nhau.	- HS thực hiện. - HS lắng nghe, nhắc lại.
- GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn chục lên bảng yêu cầu HS viết số tròn chục tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh	- HS thực hiện.
- GV lấy VD khác để hS thực hiện	
- GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số tròn trăm, tròn chục.	- HS làm.
- Nhận xét, tuyên dương.	- HS nêu.
- GV chốt	Hs nhắc lại cách so sánh số tròn trăm, tròn chục.
3. Thực hành	

Bài 1: - Gọi HS đọc YC bài. 1/Đếm rồi so sánh các số tròn trăm 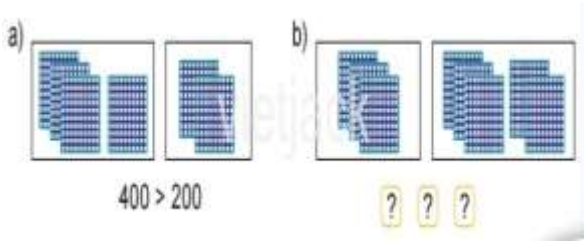 Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: Để so sánh được các số trên trước tiên ta phải tìm được các tấm bìa là bao nhiêu? -GV YC HS làm vào vở? - HS trình bày bài làm của mình - Làm thế nào em so sánh được? - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. 2.Đếm rồi so sánh các số tròn chục. 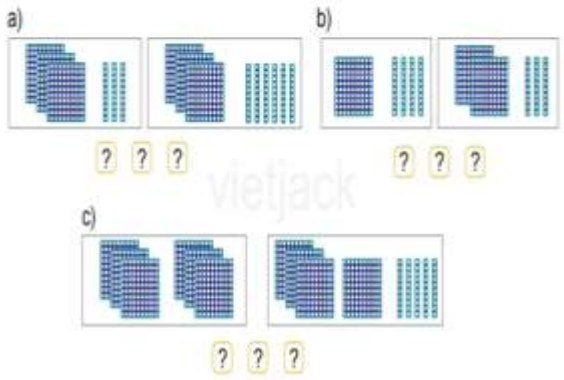 - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.	- Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu 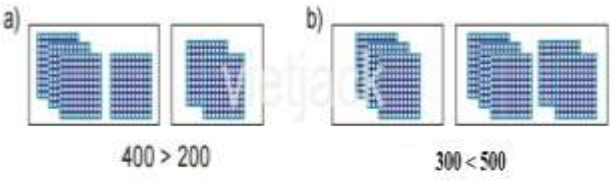 - HS làm. Hs đọc yêu cầu Hs làm 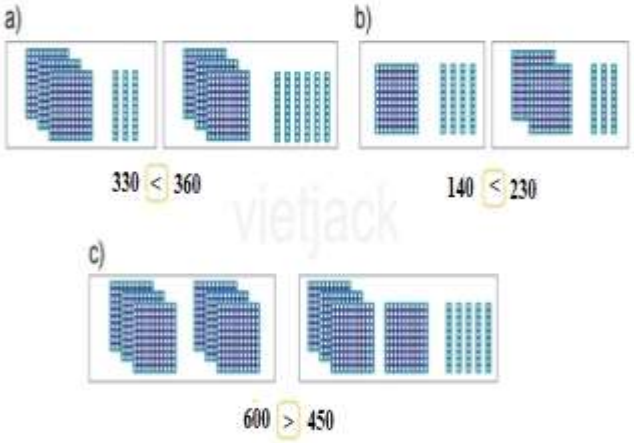

Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. >; <; =	Hs đọc yêu cầu Hs làm bài >; <; =
- Bài yêu cầu làm gì? - *GV* hướng dẫn các so sánh với một tổng - YC HS làm bài. - GV nhận xét, khen ngợi HS.	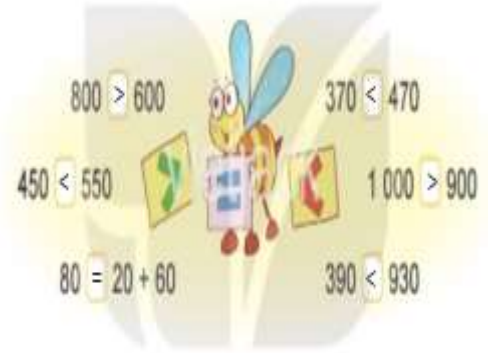
Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. a) Ảnh thẻ của mỗi bạn đã che đi số nào?	a)Các số bị che: 930,950,960,990
 b) Trong các số đã bị che, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?	b) Vì 930 < 950 < 960 < 990 nên số lớn nhất là 990, số bé nhất là 930.
  ảnh thẻ ơn?	

- GV nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về so sánh số tròn trăm, tròn chục. - Nhận xét giờ học.	Hs chia sẻ

Đạo đức

BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối** - Nêu những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết? - Nhận xét, tuyên dương HS. **3. Luyện tập** ***Bài 1: Xác định bạn đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ hoặc chưa biết cách tìm sự hỗ trợ khi ở nhà** - GV cho HS quan sát tranh sgk/T53, và trả lời câu hỏi: Trong các tranh, bạn nào biết tìm kiếm sự hỗ trợ, bạn nào chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ? Vì sao? - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. 	**Hát** Có một lần em gặp một bài tập khó khi ở nhà. Sau khi suy nghĩ rất lâu mà chưa tìm ra được đáp án , em đã nhờ mẹ giảng giải cho em đáp án . N hờ mẹ giảng giải cho em thì cuối cùng em cũng đã làm được . - HS làm việc cá nhân Tình huống 1: bạn đã biết tìm kiếm sự hỗ trợ vì khi đèn học bị hỏng, bạn nhỏ đã nhờ bố sửa giúp vì bạn không thể tự sửa hoặc học tập mà không dùng đèn được. – Tình huống 2: bạn nhỏ chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ, bạn đã cố gắng trèo lên ghế, với tay lên để lấy cốc nhưng không lấy được. Nếu bạn nhờ sự giúp đỡ của bố đang ngồi đọc sách ngay bên cạnh thì sẽ dễ dàng lấy được. – Tình huống 3: bạn nhỏ đã biết tìm kiếm

	sự hỗ trợ, nhờ chị gái chọn bức tranh để bạn nhỏ tô màu
- GV chốt câu trả lời: Bạn trong tranh 1 và tranh 3 đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, bạn trong tranh 2 chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà. - Nhận xét, tuyên dương	
***Bài 2: Xử lí tình huống.** - YC HS quan sát tranh sgk/tr.53.54, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống của bài.	
	-Em trai em bị đứt tay có thể nhờ ông bà, bố mẹ hoặc bác hàng xóm bên cạnh giúp băng bó cầm máu
	– Áo đồng phục của em bị rách, em có thể nhờ bà, mẹ hoặc chị khâu lại giúp.
	– Có người lạ gõ cửa khi em ở nhà một mình thì em không nên mở cửa, gọi điện ngay lập tức cho ông bà, bố mẹ.
	- 2-3 HS chia sẻ.
- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí và tìm kiếm sự hỗ trợ theo từng tình huống. - Gv mời đại diện các nhóm lên xử lí tình huống. Nhận xét, tuyên dương HS. - Gợi ý: + TH1: Anh trai em bị đứt tay trong khi	

bố mẹ đều vắng nhà, em có thể gọi điện cho bố mẹ hoặc nhờ bác hàng xóm bên cạnh nhà,… + TH2: Áo đồng phục của em bị rách, em có thể nhờ bà, mẹ hoặc chị khâu lại + TH3: Có người lạ gõ cửa khi ở nhà 1 mình, em không nên mở cửa, hãy gọi điện cho bố mẹ - Gv KL: Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn khi bị đứt tay, khi áo đồng phục bị rách hoặc có người lạ gõ cửa,… Em có thể nhờ giúp đỡ trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho người thân để nhờ sự giúp đỡ *** Yêu cầu 1: Chia sẻ về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà** - GV YC thảo luận nhóm đôi, viết một số lời đề nghị giúp đỡ mà em cần hỗ trợ khi ở nhà - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương. *** Yêu cầu 2:** + Nhắc nhở bạn bè người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà ****Thông điệp:*** - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.54. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	– Những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà: + Khi có người thân ở nhà có thể nhờ ông bà, bố mẹ, anh chị giúp đỡ. + Khi không có người thân ở nhà có thể nhờ những người tin tưởng được: hàng xóm thân quen với gia đình, thầy cô giáo. + Khi gặp việc nguy hiểm có thể gọi điện cho công an . – Em hãy nhắc nhở bạn bè và người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi có việc cần thiết ở nhà. Lắng nghe

Hoạt động trải nghiệm
TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình

+ Chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình **Mục tiêu:** HS nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 – 6 em, quan sát tranh và kể tên những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình. - GV tổ chức cho HS chơi "Nhìn hành động đoán việc làm".	- HS quan sát và kể tên những việc làm đã thực hiện. - HS nghe phổ biến trò chơi. - HS tham gia trò chơi. - HS đưa ra nội dung các tranh:

  + Chuẩn bị: Các bộ thẻ tranh (mỗi bộ gồm 5 thẻ tranh tương ứng với 5 hình trong SGK) các bộ thẻ chữ (mỗi bộ gồm 5 thẻ chữ: “giúp bố phơi quần áo; nhổ tóc sâu cho bà; quảng khăn cho em đỡ lạnh; cùng bố bảy hoa quả để thắp hương để cho ông bà; xách túi cho mẹ đỡ nặng). Số bộ thẻ tranh, thẻ chữ bằng với số nhóm chơi. + Cách chơi: GV tổ chức cho các nhóm thi tiếp sức, ghép thẻ tranh với thẻ chữ mô tả việc làm tương ứng. Khi GV hô “Bắt đầu”, lần lượt từng HS trong nhóm lên chọn thẻ tranh và thẻ chữ tương ứng gắn lên bảng nhóm của nhóm mình.	• Tranh 1: Giúp bố phơi quần áo • Tranh 2: Nhổ tóc sâu cho bà • Tranh 3: Quàng khăn cho em đỡ lạnh • Tranh 4: Cùng bố bảy hoa quả để thắp • Tranh 5: Xách túi giúp mẹ đỡ nặng hương cho ông bà - HS chia sẻ sau khi chơi: những việc làm của các bạn nhỏ thể hiện tình cảm với người thân như chăm sóc, giúp đỡ người thân, tưởng nhớ tới người đã khuất.

Nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. - GV tổ chức cho HS chia sẻ sau khi chơi: *Những việc làm trên cho thấy các bạn nhỏ thể hiện tình cảm với người thân bằng cách nào?* - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, viết vào Phiếu thảo luận những việc làm khác thể hiện sự quan tâm chăm sóc và lòng biết ơn với người thân. - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau. **Hoạt động 2: Chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm** **Mục tiêu:** HS chia sẻ những việc thể hiện sự quan tâm **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, kể lại việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân theo gợi ý: *+ Việc em đã làm.* *+ Thời gian em làm việc đó.*	- HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình. - HS làm việc nhóm đôi, kể lại việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân - HS chơi trò chơi chuyền bóng. Nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia tích cực.

+ Cảm xúc của em khi làm việc đó. *+ Cảm xúc của người thân khi thấy em làm việc đó.* - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi chuyền bóng để chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình ***Luật chơi***: Một bạn đầu tiên lên chia sẻ về những việc mình đã làm thế hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình, cảm nhận của em và người thân về những việc làm đó. Sau khi chia sẻ xong, bạn đó chuyển bóng cho bạn khác lên chia sẻ tiếp. - GV dành thời gian cho HS chia sẻ, qua đó nói lên những cảm nhận, suy nghĩ của mình khi thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc và lòng biết ơn với người thân trong gia đình. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thông tin về các hoạt động của người thân để chuẩn bị cho tiết hoạt động theo chủ đề của tuần sau. - GV tổ chức cho các tổ đăng kí các	- HS về nhà tìm hiểu thông tin về các hoạt động của người thân để chuẩn bị cho tiết hoạt động theo chủ đề của tuần sau. - Các tổ đăng kí công việc trang trí lớp chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

công việc để trang trí lớp chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3. - GV dặn dò HS chuẩn bị các đồ dùng cần để cùng trang trí lớp học vào tiết Sinh hoạt lớp.	

Hoạt động trải nghiệm
TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Tham gia chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. Nhận xét - GV yêu cầu các tổ thực hiện các công việc đã đăng kí để trang trí lớp học chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3 (HS vẽ bảng; HS cắt dán trang trí lớp...). - GV tổ chức cho HS trình bày các tiết mục văn nghệ và chia sẻ cảm nhận của mình khi thưởng thức, cũng như khi trực tiếp tham gia biểu diễn văn nghệ. - GV tổ chức cho HS trao gửi quà tặng (là những sản phẩm các em tự làm, tự chuẩn bị theo điều kiện của bản thân để kỉ niệm ngày 8 – 3) và nói lời chúc mừng cô giáo, các bạn nữ trong lớp	- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. Tuyên dương: Học tập:……..... Vệ sinh:…….. Nề nếp:…… - Các tổ thực hiện các công việc đã đăng kí để trang trí lớp học chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3 - HS trình bày các tiết mục văn nghệ và chia sẻ cảm nhận của mình khi thưởng thức. - HS nam trao gửi quà tặng và nói lời chúc mừng cô giáo, các bạn nữ trong

nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3. - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. **<u>Kế hoạch tuần 25:</u>** * <u>Nề nếp</u>: - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định. - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép. * <u>Học tập:</u> - Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn. - Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 25 - Tích cực tự ôn tập kiến thức. - Tổ trực duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp. * <u>Vệ sinh:</u> - Thực hiện VS trong và ngoài lớp. - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống.	lớp. HS lắng nghe.

KÝ DUYỆT

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải